Tukwila SCHOOL DISTRICT
một thế giới đầy tiềm năng
4640 S. 144th St. Tukwila, WA 98168 | (206) 901-8000 | tukwilaschools.org

Danh Sách Giấy Tờ Tuyển Sinh Bắt Buộc

Cascade View ☐	Thorndyke ☐	Tukwila ☐	Showalter ☐	Foster ☐

Chỉ có nhân viên trường học mới được điền trang này.

Giấy Tờ Bắt Buộc

- ☐ **Bằng chứng về độ tuổi** (Giấy Khai Sinh, Hộ Chiếu, Thị Thực Hoa Kỳ, I-94) ***Nộp bản sao cùng hồ sơ tuyển sinh***
- ☐ **ID của Người giám hộ hợp pháp** ***Nộp bản sao cùng hồ sơ tuyển sinh***
- ☐ **Xác minh địa chỉ** ***Nộp bản sao cùng hồ sơ tuyển sinh***

  Giấy tờ xác minh địa chỉ được chấp thuận:
  - Báo Cáo Sao Kê Tài Khoản Thế Chấp
  - Hợp Đồng Thuê hoặc Cho Thuê Căn Hộ
  - Hóa đơn năng lượng Puget Sound
  - Hóa đơn chiếu sáng Thành Phố Seattle
  - Hóa đơn Quản Lý Rác Thải
  - Hóa đơn dịch vụ của Republic Services/Allied Waste
  - Hóa đơn của Recology CleanScapes
  - Hóa đơn nước của City of Tukwila Water hoặc các sở thủy vực khác
- ☐ **Hồ sơ chích ngừa** ***Nộp bản sao cùng hồ sơ tuyển sinh***

Biểu Mẫu Bắt Buộc

- ☐ **Mẫu Đăng Ký Học Sinh** (2 trang)
- ☐ **Mẫu Thu Thập Dữ Liệu Chủng Tộc - Sắc Tộc**
- ☐ **Mẫu Khảo Sát Ngôn Ngữ Dùng Tại Nhà (HLS) OSPI**
- ☐ **Mẫu Tình Trạng Quân Nhân**
- ☐ **Thông Tin Danh Bạ/Tài Nguyên Trực Tuyến và Công Nghệ Bổ Sung**
- ☐ **Đề Mục VI - Mẫu Chứng Nhận Đủ Điều Kiện của Học Sinh**
- ☐ **Bảng Câu Hỏi về Nhà Ở của Học Sinh**
- ☐ **Khảo Sát Thu Nhập Gia Đình**
- ☐ **Hồ Sơ Y Tế của Học Sinh**

Biểu Mẫu Bổ Sung

- ☐ **Yêu Cầu Chuyển Hồ Sơ của Học Sinh** (Lớp 1-12)
- ☐ **Mẫu Lịch Sử của Học Sinh** (Lớp 6-12)

Biểu Mẫu Không Bắt Buộc

- ☐ **Mẫu Xác Minh Địa Chỉ**
- ☐ **Mẫu Ủy Quyền Cho Dùng Thuốc**

Họ tên Học sinh:	Khối lớp:	Ngày nhập học:	WIDA:	SPED/504: Có/Không
Người nhận đơn đăng ký:				

Mẫu Đăng Ký Học Sinh

Khu Học Chánh Tukwila Số 406
4640 South 144th Street,
Tukwila, WA 98168

KHÔNG ĐIỀN VÀO PHẦN TÔ BÓNG – CHỈ DÀNH CHO VĂN PHÒNG

ID khác	Khối lớp/Cố vấn	Bằng chứng địa chỉ	Ngày nhập học vào Khu Học Chánh	Ngày nhập học vào Trường	Đã xác minh thông tin sức khỏe?	CV TH TUK SMS FHS

THÔNG TIN HỌC SINH

HỌ TÊN HỌC SINH: HỌ PHÁP LÝ:	TÊN PHÁP LÝ:	TÊN ĐỆM PHÁP LÝ:	TÊN KHÁC:
NGÀY SINH (THÁNG/NGÀY/NĂM)	GIỚI TÍNH (NAM/NỮ) BẢN DẠNG GIỚI (NAM/NỮ)	NƠI SINH: THÀNH PHỐ TIỂU BANG QUỐC GIA	KHỐI LỚP

CON QUÝ VỊ CÓ TỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẶC ĐƯỢC GHI DANH VÀO:	CON QUÝ VỊ CÓ TỪNG BỊ LƯU BAN KHÔNG? ☐ CÓ ☐ KHÔNG Ở KHỐI LỚP NÀO? _____	
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT? ☐ CÓ ☐ KHÔNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC 504? ☐ CÓ ☐ KHÔNG	HỌC SINH NHẬP CẢNH VÀO HOA KỲ THÁNG – NGÀY - NĂM	***KHÔNG BẮT BUỘC*** QUÝ VỊ CÓ PHẢI NGƯỜI TỊ NẠN KHÔNG? ☐ CÓ ☐ KHÔNG ☐ KHÔNG ÁP DỤNG

THÔNG TIN GIA ĐÌNH

HỌC SINH SỐNG CÙNG:

☐ CẢ CHA VÀ MẸ
☐ CHỈ NGƯỜI CHA
☐ CHỈ NGƯỜI MẸ
☐ ÔNG BÀ
☐ CHA/MẸ KẾ
☐ MẸ/CHA DƯỢNG
☐ CHA DƯỢNG/MẸ KẾ
☐ NGƯỜI GIÁM HỘ
☐ CƠ QUAN BẢO HỘ
☐ KHÁC
_____

CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ #1 (**Hộ gia đình chính nơi học sinh cư trú**)		
HỌ	TÊN	MỐI QUAN HỆ VỚI HỌC SINH
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG	ĐIỆN THOẠI NHÀ RIÊNG	ĐIỆN THOẠI NƠI LÀM VIỆC
NGÔN NGỮ ƯU TIÊN	ĐỊA CHỈ EMAIL	
CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ #2 (**Hộ gia đình chính nơi học sinh cư trú**)		
HỌ	TÊN	MỐI QUAN HỆ VỚI HỌC SINH
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG	ĐIỆN THOẠI NHÀ RIÊNG	ĐIỆN THOẠI NƠI LÀM VIỆC
NGÔN NGỮ ƯU TIÊN	ĐỊA CHỈ EMAIL	

ĐỊA CHỈ *(Hộ gia đình chính nơi học sinh cư trú)*	PHỐ		SỐ CĂN HỘ
	THÀNH PHỐ	TIỂU BANG	MÃ ZIP
ĐỊA CHỈ GỬI THƯ *(Nếu khác địa chỉ trên)*	PHỐ		SỐ CĂN HỘ
	THÀNH PHỐ	TIỂU BANG	THÀNH PHỐ

CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ #3 (**Hộ gia đình phụ nơi học sinh cư trú**)		
HỌ	TÊN	MỐI QUAN HỆ VỚI HỌC SINH
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG	ĐIỆN THOẠI NHÀ RIÊNG	ĐIỆN THOẠI NƠI LÀM VIỆC
NGÔN NGỮ ƯU TIÊN	ĐỊA CHỈ EMAIL	
CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ #4 (**Hộ gia đình phụ nơi học sinh cư trú**)		
HỌ	TÊN	MỐI QUAN HỆ VỚI HỌC SINH
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG	ĐIỆN THOẠI NHÀ RIÊNG	ĐIỆN THOẠI NƠI LÀM VIỆC
NGÔN NGỮ ƯU TIÊN	ĐỊA CHỈ EMAIL	

ĐỊA CHỈ	PHỐ		SỐ CĂN HỘ
	THÀNH PHỐ	TIỂU BANG	MÃ ZIP

THÔNG TIN PHÁP LÝ

CÓ THỎA THUẬN GIÁM HỘ CHUNG HAY KẾ HOẠCH NUÔI DẠY CON CÁI NÀO ĐANG CÓ HIỆU LỰC KHÔNG? CÓ KHÔNG

(Nếu có, kế hoạch này phải được nộp để trường lưu hồ sơ) Bản sao đính kèm

CÓ LỆNH HẠN CHẾ NÀO ĐANG CÓ HIỆU LỰC KHÔNG? CÓ KHÔNG

(Nếu có, giấy tờ hợp pháp phải được nộp để trường lưu hồ sơ) Bản sao đính kèm

Lệnh hạn chế này là hạn chế: Người mẹ Người cha Khác_____

THÔNG TIN LIÊN HỆ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Khi xảy ra thương tích, bệnh tật hoặc các tình huống không khẩn cấp khác liên quan đến con quý vị, chúng tôi muốn có thể liên lạc nhanh chóng với gia đình hoặc người lớn có trách nhiệm khác. Trong trường hợp chúng tôi không thể liên lạc được với phụ huynh/người giám hộ, vui lòng liệt kê những người mà quý vị tin tưởng có thể chăm sóc trẻ vào ban ngày.

NGƯỜI LIÊN HỆ Ở ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP #1 *Họ* *Tên*		Mối quan hệ với Học sinh	Số điện thoại 1 (bao gồm mã vùng) Nhà riêng Nơi làm việc Di động	Số điện thoại 2 (bao gồm mã vùng) Nhà riêng Nơi làm việc Di động
NGƯỜI LIÊN HỆ Ở ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP #2 *Họ* *Tên*		Mối quan hệ với Học sinh	Số điện thoại 1 (bao gồm mã vùng) Nhà riêng Nơi làm việc Di động	Số điện thoại 2 (bao gồm mã vùng) Nhà riêng Nơi làm việc Di động

ỦY QUYỀN GIAO TRẺ

Trong trường hợp trường học không thể liên lạc được với phụ huynh/người giám hộ, tôi cho phép giao con tôi cho những người được liệt kê làm người liên hệ khẩn cấp ở trên.

Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ hợp pháp: _____Ngày: _____

THÔNG TIN TRƯỜNG HỌC TRƯỚC ĐÂY

TÊN TRƯỜNG	ĐỊA CHỈ	THÀNH PHỐ/TIỂU BANG/MÃ ZIP	KHỐI LỚP	NGÀY NHẬP HỌC	NGÀY RÚT HỒ SƠ

HỌC SINH ĐÃ TỪNG HỌC TẠI HỆ THỐNG TRƯỜNG CÔNG LẬP TUKWILA CHƯA? CÓ KHÔNG

NẾU CÓ, TÊN TRƯỜNG ĐÃ THEO HỌC: _____

NGÀY THEO HỌC (THÁNG/NĂM)

HỌC SINH CÓ TỪNG BỊ ĐÌNH CHỈ HỌC DO VI PHẠM VỀ VŨ KHÍ KHÔNG? CÓ KHÔNG NGÀY: _____

HỌC SINH CÓ THEO DỊCH VỤ GIỮ TRẺ KHÔNG? NẾU CÓ THÌ KHI NÀO? TRƯỚC GIỜ HỌC SAU GIỜ HỌC TRƯỚC VÀ SAU GIỜ HỌC

VUI LÒNG LIỆT KÊ CÁC ANH CHỊ EM KHÁC ĐANG THEO HỌC TẠI KHU HỌC CHÁNH TUKWILA

HỌ	TÊN	TRƯỜNG	KHỐI LỚP

Thu Thập Dữ Liệu Chủng Tộc - Sắc Tộc

Họ Học sinh: _____ **Tên Học sinh**: _____

Ngày sinh: _____ **Khối lớp:** _____ **Ngày:** _____

Vui lòng chọn **cả** sắc tộc và chủng tộc. Người gốc La-tinh *Có hoặc Không*, nếu có hãy chọn sắc tộc.
Sau đó chọn chủng tộc phù hợp. Chú ý đến các danh mục được in đậm trước khi chọn chủng tộc.

1. Sắc tộc

Người gốc La-tinh: ☐ Có ☐ Không

☐ Người gốc La-tinh ☐ Người gốc Argentina ☐ Người gốc Bolivia ☐ Người gốc Brazil ☐ Người gốc Chicano (Người Mỹ gốc Mexico) ☐ Người gốc Chile ☐ Người gốc Colombia

☐ Người gốc Costa Rica ☐ Người gốc Cuba ☐ Người gốc Dominica ☐ Người gốc Ecuador ☐ Người gốc Guatemala ☐ Người gốc Guyana ☐ Người gốc Honduras ☐ Người gốc Jamaica

☐ Người gốc Mexico ☐ Người gốc Mestizo ☐ Người bản địa ☐ Người gốc Nicaragua ☐ Người gốc Panama ☐ Người gốc Paraguay ☐ Người gốc Peru ☐ Người gốc Puerto Rico

☐ Người gốc Salvador ☐ Người gốc Tây Ban Nha ☐ Người gốc Suriname ☐ Người gốc Uruguay ☐ Người gốc Venezuela ☐ Người gốc La-tinh/Tây Ban Nha Điền: _____

2. Chủng tộc

Người Da Đen/Người Mỹ gốc Phi

☐ Người Da Đen/Người Mỹ gốc Phi ☐ Người Mỹ gốc Phi ☐ Người Canada gốc Phi

Người gốc vùng Caribe:

☐ Người gốc Anguilla ☐ Người gốc Antigua ☐ Người gốc Bahamas ☐ Người gốc Barbados ☐ Người gốc Grenada ☐ Người gốc Đảo Virgin thuộc Anh

☐ Người gốc Cayman (Quần đảo Cayman) ☐ Người gốc Cuba Dominica ☐ Người gốc Dominica (Cộng hòa Dominica) ☐ Người gốc Antille thuộc Hà Lan (Antille thuộc Hà Lan)

☐ Người gốc Barthélemois/Barthélemoises (Saint Barthélemy) ☐ Người gốc Guadeloupian ☐ Người gốc Haiti ☐ Người gốc Jamaica ☐ Người gốc Martinique/Martiniquaise

☐ Người gốc Montserrat ☐ Người gốc Puerto Rico ☐ Người gốc Caribe Điền: _____

Người gốc Trung Phi:

☐ Người gốc Angola ☐ Người gốc Trung Phi (Cộng hòa Trung Phi) ☐ Người gốc Cameroon ☐ Người gốc Chad

☐ Người gốc Congo (Cộng hòa Congo) ☐ Người gốc Congo (Cộng hòa Dân chủ Congo) ☐ Người gốc Guine Xích đạo ☐ Người gốc Gabon

☐ Người gốc São Tomé ☐ Người gốc Principe ☐ Người gốc Trung Phi Điền: _____

Người gốc Đông Phi:

☐ Người gốc Burundi ☐ Người gốc Comoros ☐ Người gốc Djibouti ☐ Người gốc Eritrea ☐ Người gốc Ethiopia ☐ Người gốc Kenya

☐ Người gốc Madagascar ☐ Người gốc Malawi ☐ Người gốc Mauritius ☐ Người gốc Mayotte ☐ Người gốc Mozambique ☐ Người gốc Reunion

☐ Người gốc Rwanda ☐ Người gốc Seychelles ☐ Người gốc Somali ☐ Người gốc Nam Sudan ☐ Người gốc Sudan ☐ Người gốc Uganda

☐ Người gốc Zimbabwe ☐ Người gốc Zambia ☐ Người gốc Tanzania (Cộng hòa Thống nhất Tanzania) ☐ Người gốc Đông Phi Điền: _____

Người gốc Mỹ La-tinh:

☐ Người gốc Argentina ☐ Người gốc Belize ☐ Người gốc Bolivia ☐ Người gốc Brazil ☐ Người gốc Chile ☐ Người gốc Colombia

☐ Người gốc Madagascar ☐ Người gốc Malawi ☐ Người gốc Mauritius ☐ Người gốc Mayotte ☐ Người gốc Mozambique ☐ Người gốc Reunion

☐ Người gốc Costa Rica ☐ Người gốc Ecuador ☐ Người gốc El Salvador ☐ Người gốc Đảo Falkland ☐ Người gốc Guyana thuộc Pháp ☐ Người gốc Guatemala

☐ Người gốc Guyana ☐ Người gốc Honduras ☐ Người gốc Mexico ☐ Người gốc Nicaragua ☐ Người gốc Panama ☐ Người gốc Paraguay

☐ Người gốc Peru ☐ Người gốc Nam Georgia và Quần đảo Nam Sandwich ☐ Người gốc Suriname ☐ Người gốc Uruguay ☐ Người gốc Venezuela

☐ Người gốc Mỹ La-tinh Điền: _____

Người gốc Nam Phi:

☐ Người gốc Botswana ☐ Người gốc Lesotho ☐ Người gốc Namibia ☐ Người gốc Nam Phi ☐ Người gốc Swaziland

☐ Người gốc Nam Phi Điền: _____

Người gốc Tây Phi:

☐ Người gốc Benin ☐ Người gốc Guinea-Bissau ☐ Người gốc Burkina Faso ☐ Người gốc Cabo Verde ☐ Người gốc Bờ Biển Ngà ☐ Người gốc Gambia

☐ Người gốc Ghana ☐ Người gốc Liberia ☐ Người gốc Mali ☐ Người gốc Mauritania ☐ Người gốc Niger ☐ Người gốc Nigeria

☐ Người gốc Saint Helena ☐ Người gốc Senegal ☐ Người gốc Sierra Leone ☐ Người gốc Togo ☐ Người gốc Tây Phi Điền: _____

Người Da Đen Điền: _____

Thu Thập Dữ Liệu Chủng Tộc - Sắc Tộc

Người Da Trắng

☐ Người Da Trắng

Người gốc Tây Âu:

☐ Người gốc Bosnia ☐ Người gốc Herzegovina ☐ Người gốc Ba Lan ☐ Người gốc Rumani ☐ Người gốc Nga ☐ Người gốc Ucraina ☐ Người gốc Tây Âu Điền: _____

Người gốc Trung Đông và Bắc Phi:

☐ Người gốc Algeria ☐ Người gốc Amazigh hoặc Berber ☐ Người gốc Ả Rập ☐ Người gốc Assyria ☐ Người gốc Bahrain ☐ Người gốc Bedouin ☐ Người gốc Chaldea ☐ Người Copt

☐ Người Druze ☐ Người gốc Ai Cập ☐ Người gốc Emirate ☐ Người gốc Iran ☐ Người gốc Iraq ☐ Người gốc Israel ☐ Người gốc Jordan ☐ Người gốc Kurdistan Kuwait

☐ Người gốc Lebanon ☐ Người gốc Libya ☐ Người gốc Ma-rốc ☐ Người gốc Oman ☐ Người gốc Palestine ☐ Người gốc Qatar ☐ Người gốc Ả-rập Saudi ☐ Người gốc Syria

☐ Người gốc Tunisia ☐ Người gốc Yemen ☐ Người gốc Trung Đông Điền: _____ ☐ Người gốc Bắc Phi Điền: _____

Người Da Trắng Điền: _____

Người Mỹ Bản Địa/Người Alaska Bản Địa

☐ Người Mỹ Bản Địa/Người Alaska Bản Địa

Các bộ lạc ở Tiểu Bang Washington:

☐ Bộ lạc Chinook ☐ Các bộ lạc liên minh và các nhóm Yakama ☐ Các bộ lạc liên minh của Vùng bảo tồn Chehalis

☐ Các bộ lạc liên minh của Vùng bảo tồn Colville ☐ Bộ lạc Người da đỏ Cowlitz ☐ Bộ lạc Duwamish

☐ Bộ lạc Người da đỏ Hoh ☐ Bộ lạc Jamestown S'Klallam ☐ Cộng đồng Người da đỏ Kalispel thuộc Vùng bảo tồn Kalispel

☐ Dân tộc Da đỏ Kikiallus ☐ Cộng đồng Bộ lạc Lower Elwha ☐ Bộ lạc Lummi của Vùng bảo tồn Lummi

☐ Bộ lạc người da đỏ Makah ở Vùng bảo tồn người da đỏ Makah ☐ Nhóm Marietta của Bộ lạc Nooksack ☐ Bộ lạc Người da đỏ Muckleshoot

☐ Bộ lạc Người da đỏ Nisqually ☐ Bộ lạc Người da đỏ Nooksack ở Washington ☐ Bộ lạc Port Gamble S'Klallam

☐ Bộ lạc Puyallup của Vùng bảo tồn Puyallup ☐ Bộ lạc Quileute của Vùng bảo tồn Quileute ☐ Dân tộc Da đỏ Quinault

☐ Dân tộc Da đỏ Samish ☐ Bộ lạc Người da đỏ Sauk-Suiattle ở Washington ☐ Bộ lạc Người da đỏ Shoalwater Bay thuộc Vùng bảo tồn Người da đỏ Shoalwater Bay

☐ Bộ lạc Người da đỏ Skokomish ☐ Bộ lạc Snohomish ☐ Bộ lạc Người da đỏ Snoqualmie

☐ Bộ lạc Snoqualmoo ☐ Bộ lạc Spokane của Vùng bảo tồn Spokane ☐ Bộ lạc Đảo Squaxin của Vùng bảo tồn Đảo Squaxin

☐ Bộ lạc Steilacoom ☐ Bộ lạc Người da đỏ Stillaguamish ở Washington ☐ Bộ lạc Người da đỏ Suquamish của Vùng bảo tồn Port Madison

☐ Cộng đồng Bộ lạc Người da đỏ Swinomish ☐ Bộ lạc Tulalip ở Washington

Người Alaska Bản Địa Điền: _____

Người Mỹ Bản Địa Điền: _____

Người gốc Á

☐ Người gốc Á ☐ Người gốc Ấn Độ ở Châu Á ☐ Người gốc Bangladesh ☐ Người gốc Bhutan ☐ Người gốc Myanmar ☐ Người gốc Campuchia/Khmer ☐ Người gốc Chăm

☐ Người gốc Hoa ☐ Người gốc Philippines ☐ Người gốc Hmong ☐ Người gốc Indonesia ☐ Người gốc Nhật ☐ Người gốc Hàn ☐ Người gốc Lào

☐ Người gốc Malaysia ☐ Người gốc Miên ☐ Người gốc Mông Cổ ☐ Người gốc Nepal ☐ Người gốc Okinawa ☐ Người gốc Pakistan ☐ Người gốc Punjab

☐ Người gốc Singapore ☐ Người gốc Sri Lanka ☐ Người gốc Đài Loan ☐ Người gốc Thái ☐ Người gốc Tạng ☐ Người gốc Việt

Người gốc Á Điền: _____

Người Hawaii Bản Địa/Người dân đảo Thái Bình Dương khác

☐ Người Hawaii Bản Địa/Người dân đảo Thái Bình Dương khác ☐ Người gốc Carolina ☐ Người gốc Chamorro ☐ Người gốc Chuuk ☐ Người gốc Fiji ☐ Người gốc i-Kiribati/Gilbert

☐ Người gốc Kosrae ☐ Người gốc Maori ☐ Người gốc Marshall ☐ Người Hawaii Bản Địa ☐ Người gốc Ni-Vanuatu ☐ Người gốc Palau ☐ Người gốc Papua

☐ Người gốc Pohnpei ☐ Người gốc Samoa ☐ Người gốc Đảo Solomon ☐ Người gốc Tahiti ☐ Người gốc Tokelau ☐ Người gốc Tonga ☐ Người gốc Tuvalu

☐ Người gốc Yapese ☐ Người gốc Đảo Thái Bình Dương Điền: _____

Washington Office of Superintendent of
PUBLIC INSTRUCTION

Khảo Sát Ngôn Ngữ Dùng Tại Nhà được thực hiện cho tất cả học sinh theo học tại các trường học ở Washington.

Họ tên Học sinh:	**Khối lớp:**	**Ngày:**
Họ tên Phụ huynh/Người giám hộ _____ Chữ ký Phụ huynh/Người giám hộ _____		

Quyền Nhận Dịch Vụ Biên Dịch và Thông Dịch

Mọi gia đình đều có quyền được cung cấp thông tin về việc học tập của con em mình bằng ngôn ngữ mà họ hiểu. Vui lòng cho chúng tôi biết ngôn ngữ mà quý vị muốn sử dụng để chúng tôi có thể cung cấp thông dịch viên hoặc tài liệu đã dịch miễn phí khi cần.

1. a) Gia đình quý vị muốn nhận thông báo bằng văn bản từ trường học bằng ngôn ngữ nào? _____

   b) Quý vị có cần thông dịch viên cho các cuộc họp và cuộc gọi điện thoại (bao gồm cả ASL) không?

   Họ tên Phụ huynh/Người giám hộ 1:_____

   Cần Thông dịch viên? _____,

   Có _____ Không | Ngôn ngữ _____

   Họ tên Phụ huynh/Người giám hộ 2:_____

   Cần Thông dịch viên? _____ Có _____ Không | Ngôn ngữ _____

Điều Kiện Nhận Dịch Vụ Hỗ Trợ Phát Triển Ngôn Ngữ

Thông tin về ngôn ngữ của học sinh giúp chúng tôi xác định những học sinh đủ điều kiện được hỗ trợ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết để thành công trong học tập. Học sinh có thể cần làm bài kiểm tra để xác định xem có cần hỗ trợ ngôn ngữ hay không.

2. Ngôn ngữ thứ nhất mà con quý vị nói hoặc hiểu là ngôn ngữ nào?_____
3. Con quý vị sử dụng ngôn ngữ nào nhiều nhất ở nhà?_____
4. Ngôn ngữ nào được sử dụng chính ở nhà, bất kể con quý vị nói được ngôn ngữ nào? _____
5. Con quý vị có từng được hỗ trợ phát triển tiếng Anh ở trường trước đây không? Có_____ Không_____ Không biết_____

Quá trình giáo dục trước đây

Câu trả lời của quý vị về quốc gia nơi con quý vị sinh ra và quá trình giáo dục trước đây:

- Cung cấp cho chúng tôi thông tin về kiến thức và kỹ năng mà con quý vị sẽ mang đến trường.
- Có thể cho phép khu học chánh nhận thêm tiền tài trợ liên bang để hỗ trợ cho con quý vị.

Mẫu này không được sử dụng để xác định tình trạng nhập cư của học sinh.

6. Con quý vị sinh ra ở quốc gia nào? _____
7. Con quý vị có từng nhận giáo dục chính thức ở bên ngoài Hoa Kỳ chưa? (Mẫu giáo - Lớp 12) _____Có _____ Không

   Nếu có: Số tháng: _____

   Ngôn ngữ giảng dạy: _____
8. Con quý vị bắt đầu đi học ở Hoa Kỳ vào khi nào? (Mẫu giáo - Lớp 12)

   _____
   Tháng Ngày Năm

Cảm ơn quý vị đã cung cấp thông tin cần thiết cho Khảo Sát Ngôn Ngữ Dùng Tại Nhà. Liên hệ với khu học chánh nếu quý vị có thắc mắc về biểu mẫu hoặc về các dịch vụ có sẵn tại trường của con quý vị.

Các biểu mẫu và tài liệu dịch từ Văn Phòng Giáo Dục Đa Ngôn Ngữ thuộc Văn Phòng Giám Đốc Cơ Quan Giáo Duc Công được cấp phép theo Giấy phép Creative Commons Attribution 4.0 International License.

Tukwila SCHOOL DISTRICT
a world of possibility
4640 S. 144th St. Tukwila, WA 98168 | (206) 901-8000 | tukwila.wednet.edu

Khu Học Chánh Tukwila
Tình Trạng Quân Nhân của Phụ Huynh/Người Giám Hộ

Họ tên Học sinh: _____ Trường: _____

Cơ quan lập pháp tiểu bang đã thông qua luật yêu cầu các trường công lập của Tiểu Bang Washington phải thu thập thông tin hằng năm về tình trạng quân nhân bắt đầu từ năm học 2016-17. Cơ quan lập pháp yêu cầu thu thập dữ liệu này để theo dõi chính xác các yếu tố quan trọng đóng góp vào tiến bộ học tập và mức độ thành thạo của học sinh từ các gia đình quân nhân. Thông tin đáng tin cậy về thành tích của học sinh sẽ giúp các nhà giáo dục chuyển tiếp học sinh sang trường mới hiệu quả hơn và cho phép các khu học chánh khám phá và triển khai các biện pháp tốt nhất để đáp ứng nhu cầu của học sinh đến từ các gia đình quân nhân.

Vui lòng cho biết cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh hiện có đang phục vụ trong bất kỳ nhánh nào của Quân Đội Hoa Kỳ hay không.

☐ Không (vui lòng ký tên và ghi ngày bên dưới) (**N**)

☐ Có (nếu có, vui lòng chọn tùy chọn cho biết loại dịch vụ phù hợp bên dưới, sau đó ký tên và ghi ngày bên dưới)

- ☐ Quân nhân đang tại ngũ tại Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ – Học sinh/gia đình có cha/mẹ hoặc người giám hộ hiện là quân nhân đang tại ngũ của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ. **(A)**
- ☐ Thành Viên Vệ Binh Quốc Gia – Học sinh/gia đình có cha/mẹ/người giám hộ hiện là thành viên của Vệ Binh Quốc Gia Washington hoặc tiểu bang khác. **(G)**
- ☐ Nhiều hơn một thành viên trong gia đình thuộc Lực Lượng Vũ Trang/Vệ Binh Quốc Gia – Học sinh/gia đình có nhiều hơn một phụ huynh hoặc người giám hộ hiện đang là thành viên của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ, Lực Lượng Dự Bị hoặc Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ hoặc Vệ Binh Quốc Gia của Washington hoặc tiểu bang khác. **(M)**

_____
Họ tên của Phụ huynh/Người giám hộ (vui lòng viết in hoa)

_____ _____
Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ Ngày

VUI LÒNG GỬI LẠI BIỂU MẪU NÀY CHO TRƯỜNG CỦA HỌC SINH

Tukwila SCHOOL DISTRICT | a world of possibility
4640 S. 144th St. Tukwila, WA 98168 | (206) 901-8000 | tukwilaschools.org

Thông Tin Danh Bạ/Tài Nguyên Trực Tuyến và Công Nghệ Bổ Sung

Thông Tin Danh Bạ

Tên Học sinh:	Họ Học sinh:	Ngày sinh của Học sinh:	Trường:

Luật liên bang cho phép Khu Học Chánh Tukwila (TSD) tiết lộ một số thông tin xác định danh tính cá nhân về học sinh (**Thông Tin Danh Bạ**) mà không cần văn bản chấp thuận. Thông tin có thể được cung cấp cho các tổ chức bên ngoài, nhưng mục đích chính của thông tin danh bạ là cho phép TSD đưa thông tin này vào một số ấn phẩm của trường, bao gồm:

- Kỷ yếu thường niên
- Trang web TSD (tukwilaschools.org)
- Các tài khoản mạng xã hội chính thức của TSD
- Các tài liệu tiếp thị
- Danh sách giải thưởng danh dự hoặc danh sách công nhận khác
- Chương trình in ấn cho lễ tốt nghiệp, các cuộc thi thể thao hoặc biểu diễn sân khấu hoặc âm nhạc của trường.

Thông tin danh bạ bao gồm:

- Họ tên, địa chỉ, địa chỉ email và số điện thoại
- Ngày sinh
- Ngày tuyển sinh và tình trạng tuyển sinh
- Bằng cấp và giải thưởng
- Việc tham gia các hoạt động và thể thao
- Chiều cao và cân nặng (dành cho vận động viên)
- Khối lớp và trường học hoặc chương trình theo học gần đây nhất
- Ảnh chụp hoặc hình ảnh video

Với tư cách là cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh mầm non, tiểu học, sơ trung hoặc trung học, quý vị có quyền lựa chọn giữa hai (2) tùy chọn về việc có cho phép công bố thông tin danh bạ liên quan đến con em quý vị hay không. Sau khi hoàn thành biểu mẫu này và nộp lại cho trường hoặc đính kèm vào hồ sơ tuyển sinh, *lựa chọn của quý vị sẽ được ghi lại dưới dạng điện tử và sẽ không thay đổi cho đến khi quý vị điền và nộp mẫu đơn mới.* Vui lòng đánh dấu vào một ô cho mỗi mục bên dưới. **Nếu quý vị không gửi lại mẫu này, TSD sẽ coi việc không phản hồi là đồng ý tất cả các mục.**

Vui lòng chọn "có" hoặc "không" cho mỗi mục:

Ảnh/video – Tôi đồng ý cho phép đăng ảnh và video của học sinh lên trang web, mạng xã hội và tài liệu in của trường và Khu Học Chánh. **Áp dụng cho Khối Mẫu giáo - Lớp 12*	☐ Có ☐ Không
Kỷ yếu/Ảnh lớp – Tôi đồng ý cho phép đưa ảnh và tên của con em mình vào kỷ yếu và ảnh lớp. **Áp dụng cho Khối Mẫu giáo - Lớp 12*	☐ Có ☐ Không
Đại học & Cao đẳng – Tôi đồng ý cho phép chia sẻ thông tin danh bạ của con em mình với các trường cao đẳng, đại học và trường dạy nghề. **Áp dụng cho Lớp 9 - Lớp 12*	☐ Có ☐ Không
Quân đội – Tôi đồng ý cho phép cung cấp thông tin danh bạ của con em mình cho quân đội. **Áp dụng cho Lớp 9 - Lớp 12*	☐ Có ☐ Không
Văn Phòng Giám Đốc Cơ Quan Giáo Dục Công (OSPI) - Tôi đồng ý cho phép chia sẻ thông tin danh bạ của học sinh và phụ huynh/người giám hộ với OSPI. Theo RCW 28B.10.041, OSPI được yêu cầu cung cấp thông tin này cho các tổ chức giáo dục đại học nhằm mục đích thông báo cho học sinh về các cơ hội giáo dục sau trung học có sẵn tại tiểu bang. **Áp dụng cho Lớp 9 - Lớp 12*	☐ Có ☐ Không

Tài Nguyên Trực Tuyến và Công Nghệ Bổ Sung

Mục tiêu của Khu Học Chánh Tukwila là đảm bảo mọi học sinh đều có quyền tiếp cận các tài liệu và nguồn lực cần thiết để học tập và đạt được trình độ cao nhất có thể. Để đạt được mục tiêu đó, giáo viên thường truy cập vào các chương trình giảng dạy trực tuyến và các nguồn công nghệ bổ sung để sử dụng cùng với học sinh. Các tài nguyên sử dụng được kiểm tra để đảm bảo dữ liệu an toàn và xác minh hiệu quả của công cụ hỗ trợ việc học tập của học sinh. Khu Học Chánh Tukwila cũng quan tâm đến việc bảo vệ thông tin xác định danh tính cá nhân của học sinh. Các trang web sẽ chia sẻ thông tin xác định danh tính cá nhân; chẳng hạn như họ tên học sinh, mã định danh người dùng, khối lớp, giáo viên. Thông tin xác định danh tính cá nhân được sử dụng để theo dõi tiến bộ của trẻ trong tài nguyên bổ sung được sử dụng trong lớp học. Các lựa chọn về chương trình giảng dạy trực tuyến và tài nguyên công nghệ bổ sung có thể được sử dụng trong lớp học của con quý vị được liệt kê trên TukwilaSchools.Org và danh sách sẽ bao gồm nhiều lựa chọn hơn trong suốt năm học.

Với tư cách là cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh mầm non, tiểu học, sơ trung hoặc trung học, quý vị có quyền lựa chọn có cho phép con mình sử dụng chương trình giảng dạy hoặc tài nguyên công nghệ bổ sung hay không. Sau khi hoàn thành biểu mẫu này và nộp lại cho trường hoặc đính kèm vào hồ sơ tuyển sinh, *lựa chọn của quý vị sẽ được ghi lại dưới dạng điện tử và sẽ không thay đổi cho đến khi quý vị điền và nộp mẫu đơn mới.* Vui lòng đánh dấu vào một ô cho mỗi mục bên dưới. **Nếu quý vị không gửi lại mẫu này, TSD sẽ coi việc không phản hồi là đồng ý tất cả các mục.**

Sử dụng Chương trình giảng dạy hoặc Tài nguyên công nghệ bổ sung - Tôi đồng ý cho phép con tôi sử dụng chương trình giảng dạy hoặc các nguồn tài nguyên công nghệ bổ sung đã được giáo viên và Khu Học Chánh Tukwila xác định, xem xét và thẩm định. **Áp dụng cho Khối Mẫu giáo - Lớp 12*	☐ Có ☐ Không

Họ tên Người ký (viết in hoa)	Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ/Học sinh đủ điều kiện	Ngày:

Thông Báo của Khu Học Chánh Tukwila (TSD) về Các Quyền theo Đạo Luật Quyền Riêng Tư và Giáo Dục Gia Đình (FERPA)

Theo FERPA, cha mẹ/người giám hộ của học sinh dưới 18 tuổi và học sinh trên 18 tuổi ("học sinh đủ điều kiện") có một số quyền nhất định liên quan đến "hồ sơ giáo dục" của học sinh. Nếu học sinh đã đủ 18 tuổi, ngay cả khi còn sống chung với cha mẹ/người giám hộ, học sinh vẫn có mọi quyền theo Đạo luật này.
Các quyền này bao gồm:

1. Quyền kiểm tra và xem xét hồ sơ giáo dục của mình trong vòng 45 ngày kể từ ngày TSD nhận được yêu cầu bằng văn bản.
2. Quyền yêu cầu sửa đổi hồ sơ giáo dục của học sinh mà phụ huynh hoặc học sinh đủ điều kiện cho rằng không chính xác, gây hiểu lầm hoặc vi phạm quyền riêng tư của học sinh. Nếu TSD quyết định không sửa đổi hồ sơ, TSD sẽ thông báo cho phụ huynh/người giám hộ hoặc học sinh đủ điều kiện về quyết định này và thông báo cho họ về quyền được yêu cầu điều trần liên quan đến yêu cầu sửa đổi. Thông tin bổ sung liên quan đến thủ tục điều trần sẽ được cung cấp cho phụ huynh/người giám hộ hoặc học sinh đủ điều kiện khi có thông báo về quyền được điều trần.
3. Quyền cung cấp văn bản chấp thuận trước khi trường tiết lộ thông tin xác định danh tính cá nhân có trong hồ sơ giáo dục của học sinh, ngoại trừ trường hợp FERPA cho phép tiết lộ mà không cần chấp thuận. Một ngoại lệ cho phép tiết lộ mà không cần chấp thuận là tiết lộ cho các viên chức trong trường vì lợi ích giáo dục hợp pháp. "Viên chức trong trường" là người được TSD tuyển dụng làm thành viên ban giám hiệu, giám sát viên, giảng viên hoặc nhân viên hỗ trợ (bao gồm nhân viên y tế hoặc nhân viên thực thi pháp luật cho đến nhân viên). "Viên chức trong trường" cũng có thể bao gồm một tình nguyện viên hoặc nhà thầu bên ngoài trường thực hiện một dịch vụ hoặc chức năng của tổ chức mà trường đáng lẽ sẽ sử dụng nhân viên của mình và thuộc quyền kiểm soát trực tiếp của trường về việc sử dụng và duy trì thông tin xác định danh tính cá nhân từ hồ sơ giáo dục, chẳng hạn như luật sư, thanh tra viên, cố vấn y tế hoặc chuyên gia trị liệu, một phụ huynh, học sinh hoặc tình nguyện viên khác hỗ trợ một viên chức trong trường khác thực hiện nhiệm vụ của mình. Viên chức trong trường có quyền lợi giáo dục hợp pháp nếu họ cần xem xét hồ sơ giáo dục để thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp của mình. Theo yêu cầu, TSD sẽ tiết lộ hồ sơ giáo dục mà không cần chấp thuận cho các viên chức của trường khác nơi học sinh muốn ghi danh.
4. Quyền nộp đơn khiếu nại lên Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ liên quan đến cáo buộc TSD không tuân thủ các yêu cầu của FERPA. Văn bản khiếu nại phải được gửi đến Văn Phòng Chính Sách Quyền Riêng Tư của Học Sinh (FERPA.Complaints@ed.gov) hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ, Văn Phòng Chính Sách Quyền Riêng Tư của Học Sinh, 400 Maryland Ave SW, Washington, DC 20202-8520. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập https://studentprivacy.ed.gov/file-a-complaint.

Thông Báo về Quyền Nộp Yêu Cầu Hồ Sơ Công Khai

Theo RCW 28A.320.160, các khu học chánh phải thông báo cho phụ huynh/người giám hộ rằng theo Đạo Luật Hồ Sơ Công Khai của Washington (RCW 42.56), họ có quyền yêu cầu hồ sơ công khai liên quan đến kỷ luật của nhân viên trường học. Để nộp yêu cầu hồ sơ công khai với TSD, vui lòng truy cập: https://www.tukwilaschools.org/about-our-district/public-records-request

Kiểm soát OMB số 1810-0021 (Hết hạn 06/30/2026)

Mẫu ED 506
Mẫu Giấy Chứng Nhận Đủ Điều Kiện của Học Sinh Người Da Đỏ cho Chương Trình Hỗ Trợ Tài Chính Tự Chủ cho Giáo Dục Người Da Đỏ theo Đề Mục VI

Phụ huynh/Người giám hộ: Biểu mẫu này đóng vai trò là hồ sơ chính thức xác định tình trạng đủ điều kiện cho từng trẻ em được tính vào số lượng học sinh tham gia Chương Trình Hỗ Trợ Tài Chính Tự Chủ cho Giáo Dục Người Da Đỏ theo Đề Mục VI. Nếu quý vị chọn nộp mẫu này, con quý vị sẽ được tính là nhận tài trợ theo chương trình này. Người nhận tài trợ sẽ nhận được tiền tài trợ dựa trên số lượng biểu mẫu đủ điều kiện được tính trong thời gian tính toán đã định. Quý vị không bắt buộc phải điền hoặc nộp mẫu đơn này trừ khi quý vị muốn con mình được tính vào số lượng học sinh Người Da Đỏ. Biểu mẫu này phải được lưu trong hồ sơ của người nộp đơn xin tài trợ và không cần phải hoàn thành hằng năm. Khi áp dụng, thông tin có trong biểu mẫu này có thể được tiết lộ khi có văn bản chấp thuận của quý vị hoặc văn bản chấp thuận của một học sinh đủ điều kiện (từ 18 tuổi trở lên), hoặc nếu được pháp luật cho phép, nếu việc tiết lộ đó là được phép theo Đạo Luật về Quyền Riêng Tư và Giáo Dục Gia Đình, 20 U.S.C. § 1232g, và bất kỳ yêu cầu bảo mật hiện hành nào của tiểu bang hoặc địa phương.

Thông Tin Học Sinh

Họ tên của Trẻ _____ Ngày sinh _____ Khối lớp _____

Tên Trường _____ Khu học chánh _____

Thành viên bộ lạc

Cá nhân là thành viên của bộ lạc là (chỉ chọn một tùy chọn): ◉ trẻ ○ cha/mẹ của trẻ ○ ông/bà của trẻ

Nếu cá nhân là thành viên của Bộ lạc **không** phải là trẻ có tên ở trên, hãy nêu tên cá nhân (cha/mẹ/ông/bà) là thành viên Bộ lạc:
_____

Họ tên và địa chỉ của Bộ lạc hoặc Nhóm có dữ liệu thành viên được cập nhật và chính xác cho cá nhân có tên ở trên:

Họ tên _____ Địa chỉ _____

Thành phố _____ Tiểu bang _____ Mã Zip _____

Bộ lạc hoặc Nhóm là (chỉ chọn một):

- ○ Bộ lạc được liên bang công nhận
- ○ Bộ lạc được tiểu bang công nhận
- ○ Bộ lạc đã bị chấm dứt
- ○ Người Alaska Bản Địa
- ○ Thành viên của một nhóm người Da Đỏ có tổ chức đã nhận được khoản tài trợ theo Đạo Luật Giáo Dục Người Da Đỏ năm 1988 có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 10 năm 1994.

Bằng chứng về tư cách thành viên trong Bộ lạc hoặc Nhóm nêu trên, theo định nghĩa của Bộ lạc hoặc Nhóm là:

- ○ Số thành viên hoặc số đăng ký xác lập tư cách thành viên (nếu có) hoặc
- ○ Các bằng chứng khác chứng minh tư cách thành viên trong Bộ lạc nêu trên (mô tả và đính kèm)

Số thành viên hoặc số đăng ký xác lập tư cách thành viên (nếu có) hoặc bằng chứng khác chứng minh tư cách thành viên trong Bộ lạc nêu trên (mô tả và đính kèm). _____

Tuyên Bố Chứng Thực
Tôi xác minh rằng thông tin được cung cấp ở trên là đúng sự thật và chính xác theo hiểu biết và niềm tin của tôi.

Họ tên viết in hoa của Phụ huynh/Người giám hộ _____ Chữ ký_____

Địa chỉ_____ Thành phố_____ Tiểu bang _____ Mã Zip _____

Số điện thoại _____ Email _____ Ngày _____

Dành cho Phụ huynh/Người giám hộ:

Định nghĩa:
Người Da Đỏ có nghĩa là một cá nhân là (1) Thành viên của một Bộ lạc hoặc Nhóm người Da Đỏ, vì tư cách thành viên được định nghĩa bởi Bộ lạc hoặc Nhóm người Da Đỏ đó, bao gồm bất kỳ Bộ lạc hoặc Nhóm người nào đã bị chấm dứt kể từ năm 1940 và bất kỳ Bộ lạc hoặc Nhóm người nào được Tiểu bang nơi Bộ lạc hoặc Nhóm người đó cư trú công nhận; (2) Con cháu của cha mẹ hoặc ông bà đáp ứng các yêu cầu được mô tả trong đoạn (1) của định nghĩa này; (3) Được Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ coi là Người Da Đỏ vì bất kỳ mục đích nào; (4) Người Eskimo, Aleut hoặc Người Bản Địa Alaska khác; hoặc (5) Thành viên của một nhóm Người Da Đỏ có tổ chức đã nhận được trợ cấp theo Đạo Luật Giáo Dục Người Da Đỏ năm 1988 khi đạo luật này có hiệu lực vào ngày 19 tháng 10 năm 1994.

Thông Tin Học Sinh: Ghi họ tên trẻ, ngày sinh, khối lớp, tên trường và khu học chánh. Mỗi mẫu chỉ ghi tên một trẻ.

Thành viên bộ lạc: Ghi họ tên của cá nhân là thành viên bộ lạc, nếu không phải là trẻ có tên ở trên. Chỉ cần một tên cho phần này, mặc dù có thể có nhiều người là thành viên bộ lạc. Chỉ chọn một mã định danh: trẻ, cha mẹ hoặc ông bà của trẻ, những người mà quý vị có thể cung cấp thông tin thành viên.

Ghi họ tên và địa chỉ của tổ chức duy trì dữ liệu thành viên chính xác và cập nhật của Bộ tộc hoặc Nhóm Người Da Đỏ đó. Tên này không cần phải là tên chính thức như xuất hiện chính xác trong danh sách các Bộ lạc được liên bang công nhận của Bộ Nội Vụ, nhưng phải dễ nhận biết và đủ chi tiết để cho phép xác minh tính đủ điều kiện của Bộ lạc. Chỉ đánh dấu vào một ô cho biết đó là Bộ lạc được liên bang công nhận, được tiểu bang công nhận, đã bị chấm dứt hay Nhóm Người Da Đỏ có tổ chức. Viết số đăng ký xác lập tư cách thành viên của trẻ, cha mẹ hoặc ông bà, nếu có, hoặc bằng chứng khác về tư cách thành viên.

Tuyên Bố Chứng Thực: Cung cấp họ tên viết in hoa của phụ huynh/người giám hộ và chữ ký, địa chỉ, số điện thoại và email của phụ huynh hoặc người giám hộ của trẻ. Chữ ký của cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ sẽ xác minh tính chính xác của thông tin được cung cấp.

Tuyên Bố về Gánh Nặng Thủ Tục Giấy Tờ: Theo Đạo Luật Giảm Thiểu Thủ Tục Giấy Tờ năm 1995, không có cá nhân nào buộc phải trả lời yêu cầu thu thập thông tin trừ khi yêu cầu thu thập đó hiển thị mã kiểm soát OMB hợp lệ. Mã kiểm soát OMB hợp lệ cho yêu cầu thu thập thông tin này là 1810-0021. Thời gian cần thiết để hoàn thành phần thu thập thông tin này cho mỗi loại người trả lời được ước tính trung bình là: 15 phút cho mỗi mẫu chứng nhận dành cho học sinh là Người Da Đỏ (ED 506); bao gồm thời gian xem lại hướng dẫn, tìm kiếm các nguồn dữ liệu hiện có, thu thập dữ liệu cần thiết và hoàn tất cũng như xem lại việc thu thập thông tin. Nếu quý vị có bất kỳ ý kiến nào liên quan đến tính chính xác của ước tính thời gian hoặc đề xuất cải thiện biểu mẫu này, vui lòng gửi thư tới: U.S. Department of Education, Washington, D.C. 20202-4651. Nếu quý vị có bất kỳ ý kiến hoặc thắc mắc nào liên quan đến tình trạng nộp biểu mẫu này của cá nhân quý vị, hãy gửi thư trực tiếp đến: Office of Indian Education, U.S. Department of Education, 400 Maryland Avenue, S.W., LBJ/Room 3W238, Washington, D.C. 20202-6335

Tukwila SCHOOL DISTRICT | *a world of possibility*
4640 S. 144th St. Tukwila, WA 98168 | (206) 901-8000 | tukwilaschools.org

Bảng Câu Hỏi về Nhà Ở của Học Sinh

English: This document is important. If you need help understanding it please contact your school's main office.

Spanish: Este documento es importante. Si necesita ayuda para entenderlo, comuníquese con la oficina principal de su escuela.

Nepali: यो कागजात महत्त्वपूर्ण छ। यदि तपाईंलाई यो बुझ्न मद्दत चाहिन्छ भने कृपया आफ्नो विद्यालयको मुख्य कार्यालयमा सम्पर्क गर्नुहोस्।

Vietnamese: Văn bản này rất quan trọng. Nếu quý vị cần giúp đỡ để hiểu hơn về nó, xin vui lòng liên hệ văn phòng nhà trường

Burmese:
ဤစာရွက်စာတမ်းသည် အရေးကြီးသောစာရွက်ဖြစ်ပါတယ်။ ထိုစာရွက်ကို နားလည်ရန် အကူအညီ လိုအပ်ပါက သင့်ကျောင်းသားကျောင်းတက်နေသော ရုံးခန်းသို့ ဆက်သွယ်ပါ။

Pashto : دا سند مهم ده. که کمک ته اړتیا لرئ، له خپل اړوند ښوونځي سره اړیکه ونیسئ.

Dari : این سند مهم است. اگر به کمک نیاز دارید، با مکتب مربوطه خود تماس بگیرید.

Somali: Dokumintigaan waa muhiim. Haddii aad u baahan tahay in aad fahantid fadlan la xiriir xafiiska dugsigaaga.

Câu trả lời cho những câu hỏi sau đây có thể giúp xác định các dịch vụ mà học sinh này có thể đủ điều kiện nhận được theo Đạo Luật McKinney-Vento 42 U.S.C. 11435. Đạo Luật McKinney-Vento cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ cho trẻ em và thanh thiếu niên vô gia cư. (Vui lòng xem mặt sau để biết thêm thông tin)

Nếu quý vị sở hữu/thuê nhà riêng, vui lòng không điền vào mẫu này và ký tắt ở đây: ___

Nếu quý vị không sở hữu/thuê nhà riêng, vui lòng đánh dấu tất cả những mục áp dụng bên dưới. (Gửi đến Nhân Viên Liên Lạc Hỗ Trợ Người Vô Gia Cư của Khu Học Chánh. Thông tin liên hệ có thể được tìm thấy ở cuối trang).

☐ Ở trong một nhà nghỉ
☐ Ở trong nơi trú ẩn
☐ Di chuyển từ nơi này sang nơi khác/ngủ nhờ trên ghế
☐ Trong nhà hoặc căn hộ của người khác với một gia đình khác
☐ Trong một nơi cư trú không đủ tiện nghi (không có nước, lò sưởi, điện, v.v.)
☐ Một chiếc ô tô, công viên, khu cắm trại hoặc địa điểm tương tự
☐ Nhà chuyển tiếp
☐ Khác _____

Họ tên Học sinh: _____ _____ _____
Tên | Tên đệm | Họ

Tên Trường: _____ Khối lớp: _____ Ngày sinh: _____ Tuổi: _____
Tháng/Ngày/Năm

Giới tính: _____

☐ Học sinh không có người đi kèm (không sống cùng cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp)
☐ Học sinh đang sống cùng cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp

ĐỊA CHỈ NƠI CƯ TRÚ HIỆN TẠI: _____

SỐ ĐIỆN THOẠI HOẶC SỐ LIÊN HỆ: _____ TÊN NGƯỜI LIÊN HỆ: _____

Họ tên viết in hoa của phụ huynh/người giám hộ hợp pháp: _____
(Hoặc thanh thiếu niên không có người đi kèm)

*Chữ ký của phụ huynh/người giám hộ hợp pháp: _____ Ngày: _____
(Hoặc thanh thiếu niên không có người đi kèm)

*Tôi tuyên bố, theo hình phạt về tội khai man theo luật của Tiểu bang Washington, rằng thông tin được cung cấp ở đây là đúng sự thật và chính xác.

Chánh Văn Phòng, vui lòng gửi lại biểu mẫu đã điền đầy đủ cho:

Mẫu giáo - Lớp 5	Julie Herdt Chuyên Gia Gắn Kết Chất Lượng	(206) 901-7625 herdtj@tukwila.wednet.edu	**Lớp 6-12**	Maryan Abdow Chuyên Gia Gắn Kết Chất Lượng	(206) 901-8065 abdowm@tukwila.wednet.edu

Chỉ dành cho Nhân Viên Trường: Cho mục đích thu thập dữ liệu và mã hóa hệ thống thông tin học sinh

☐ (N) Không phải vô gia cư ☐ (A) Nơi trú ẩn ☐ (B) Sống cùng gia đình khác ☐ (C) Không có nơi trú ẩn ☐ (D) Khách sạn/Nhà nghỉ

Đạo Luật McKinney-Vento 42 U.S.C. 11435

SEC. 725. ĐỊNH NGHĨA.

Vì các mục đích của đề mục phụ này:

(1) Các thuật ngữ "ghi danh" và "nhập học" bao gồm việc tham dự các lớp học và tham gia đầy đủ vào các hoạt động của trường.

(2) Thuật ngữ trẻ em và thanh thiếu niên vô gia cư —

(A) có nghĩa là những cá nhân không có nơi cư trú cố định, thường xuyên và đầy đủ vào ban đêm (theo nghĩa của điều 103(a)(1)); và

(B) bao gồm —

(i) trẻ em và thanh thiếu niên đang ở chung nhà với người khác do mất nhà ở, khó khăn về kinh tế hoặc lý do tương tự; đang sống trong nhà nghỉ, khách sạn, bãi đỗ xe kéo hoặc khu cắm trại do thiếu chỗ ở thay thế phù hợp; đang sống trong nơi trú ẩn khẩn cấp hoặc tạm thời; bị bỏ rơi trong bệnh viện; hoặc đang chờ được đưa đến nơi chăm sóc nuôi dưỡng;

(ii) trẻ em và thanh thiếu niên có nơi cư trú ban đêm chính là khu vực công cộng hoặc riêng tư không được thiết kế hoặc thường được sử dụng làm nơi ngủ thường xuyên cho con người (theo định nghĩa của điều 103(a)(2)(C));

(iii) trẻ em và thanh thiếu niên đang sống trong ô tô, công viên, không gian công cộng, tòa nhà bỏ hoang, nhà ở không đạt tiêu chuẩn, bến xe buýt hoặc nhà ga xe lửa hoặc những nơi tương tự; và

(iv) trẻ em nhập cư (theo định nghĩa của thuật ngữ này trong mục 1309 của Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học năm 1965) đủ điều kiện là người vô gia cư cho mục đích của đề mục phụ này vì trẻ đang sống trong hoàn cảnh được mô tả trong các khoản (i) đến (iii).

(6) Thuật ngữ “thanh thiếu niên không có người đi kèm” bao gồm thanh thiếu niên không có sự giám hộ về mặt thể chất của cha/mẹ hoặc người giám hộ.

Tài nguyên bổ sung

Thông tin và tài nguyên dành cho phụ huynh có thể được tìm thấy tại:

http://center.serve.org/nche/ibt/parent_res.php
http://naehcy.org/educational-resources/naehcy-publications

Khu Học Chánh sẽ cung cấp cơ hội giáo dục và sự đối xử bình đẳng cho tất cả học sinh trong mọi khía cạnh của chương trình học thuật và các hoạt động mà không phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, màu da, nguồn gốc quốc gia, tuổi tác, cựu quân nhân xuất ngũ danh dự hoặc tình trạng quân nhân, giới tính, khuynh hướng tính dục, biểu hiện giới hoặc bản dạng giới), tình trạng hôn nhân, sự hiện diện của bất kỳ khuyết tật về giác quan, tinh thần hoặc thể chất nào, hoặc việc sử dụng chó dẫn đường được huấn luyện hoặc động vật phục vụ của người khuyết tật. Khu Học Chánh sẽ cung cấp quyền tiếp cận bình đẳng vào các cơ sở trường học cho Hội Nam Hướng Đạo Sinh Hoa Kỳ và tất cả các nhóm thanh thiếu niên được chỉ định khác được liệt kê trong Mục 36 của Bộ Luật Hoa Kỳ với tư cách là một tổ chức yêu nước. Các chương trình của khu học chánh sẽ không có tình trạng quấy rối tình dục (Chính sách 3210).

Khu Học Chánh Tukwila - Hồ Sơ Y Tế của Học Sinh

Họ tên Học sinh: (họ) _____ **(tên)** _____ **Ngày sinh:** _____

Trường: _____ **Điện thoại 1: (___)** _____ **Điện thoại 2:** _____

Luật của tiểu bang yêu cầu học sinh mắc các bệnh đe dọa tính mạng như sốc phản vệ, hen suyễn nặng, tiểu đường hoặc co giật phải hoàn thành kế hoạch chăm sóc <u>trước ngày đầu tiên đến trường</u>. Vui lòng liên hệ với y tá của trường sớm nhất có thể để hoàn thành các biểu mẫu thích hợp.

Con quý vị có tình trạng sức khỏe ĐE DỌA TÍNH MẠNG không? ☐ Có ☐ Không

TIỀN SỬ BỆNH LÝ (chọn tất cả những mục áp dụng)

Các tình trạng đe dọa đến tính mạng: (BẮT BUỘC phải có kế hoạch chăm sóc)

- EG ☐ **Sốc phản vệ (kê toa Epi-pen)**
- ☐ **Chất gây dị ứng:**
- EK ☐ **Tiểu đường týp 1**
- NP **Co giật - (Cần dùng thuốc cấp cứu)**
- RG ☐ **Hen suyễn - Nghiêm trọng**
- **Tình trạng đe dọa đến tính mạng khác:**

Bẩm sinh / Di truyền

- AH Hội chứng Down
- AJ Rối loạn phổ rượu ở bào thai
- Vui lòng liệt kê:

Máu / Huyết học

- BA ☐ Thiếu máu
- BB Bệnh máu khó đông
- BC Đặc điểm bệnh hồng cầu hình liềm
- OJ Tiền sử chảy máu cam nghiêm trọng
- Tình trạng máu khác:

Tim mạch / Tim

- CC Khuyết tật tim bẩm sinh
- CD Tiếng thổi tim
- Tình trạng tim mạch khác:

Dị ứng, Miễn dịch, Nội tiết, Chuyển hóa và Dinh dưỡng

- ED Dị ứng - Thực phẩm
- EE ☐ Dị ứng - Côn trùng
- Dị ứng- Khác Liệt kê:
- EL Tiểu đường týp 2
- Nội tiết, Miễn dịch, Dinh dưỡng hoặc Chuyển hóa khác:

Tiêu hóa, Nha khoa và Răng miệng

- GA Bệnh Celiac
- GG Danh sách thực phẩm không dung nạp:
- GL ☐ Không dung nạp Lactose
- GF Chứng tiêu són ở trẻ em
- GO Táo bón mạn tính
- GH Trào ngược dạ dày
- GJ Bệnh viêm ruột
- GK ☐ Hội chứng ruột kích thích
- Tình trạng khác về tiêu hóa, gan, răng, miệng

Cơ xương

- MC Viêm khớp dạng thấp ở trẻ em/ Viêm khớp tự phát
- Vui lòng liệt kê:

Ung thư/Khối u

- Vui lòng liệt kê

Hệ thần kinh

- NB ADHD / ADD được chẩn đoán bởi:
- NC Rối loạn phổ tự kỷ
- NE Bại não
- NF Khuyết tật phát triển
- NH Đau nửa đầu
- NI Đau đầu, tái phát
- NP Rối loạn động kinh Hiện tại Tiền sử Loại:
- NU Chấn thương sọ não
- ☐ Tình trạng thần kinh khác:

Cấy ghép

- OD Liệt kê cơ quan tạng:

Sức khỏe tâm thần hoặc hành vi

- PA Lo lắng
- PC ☐ Trầm cảm
- PH ☐ Rối loạn giấc ngủ
- Tình trạng sức khỏe tâm thần hoặc hành vi khác

Hô hấp/Hít thở

- RG Hen suyễn - Hiện tại
- RH ☐ Hen suyễn - Từng được chẩn đoán
- RA ☐ Hen suyễn - Do tập thể dục
- RE ☐ Bệnh đường hô hấp phản ứng
- ☐ Tình trạng hô hấp khác:

Da

- SB Bệnh chàm hoặc viêm da tiếp xúc hoặc bệnh vẩy nến
- Tình trạng da khác:

Thận

- Vui lòng liệt kê:

Tai/Thính giác

- YA Nhiễm trùng tai mạn tính ☐ Hiện tại ☐ Tiền sử
- YB Máy trợ thính cho người khiếm thính/Cấy ghép ốc tai điện tử
- Tình trạng tai khác:

Mắt/Thị lực

- YF Đeo kính/kính áp tròng
- YE Thiếu hụt thị lực màu
- YD Khiếm thị
- Tình trạng mắt khác:

Những vấn đề sức khỏe khác:

- Vui lòng liệt kê:

oc ☐ **Không có lo ngại đã biết về sức khỏe.** **Vui lòng ký tắt** _____ **<u>VUI LÒNG ĐIỀN VÀO MẶT SAU</u>**

Khu Học Chánh Tukwila - Hồ Sơ Y Tế của Học Sinh

Họ tên Học sinh: (họ) _____ **(tên)** _____ **Ngày sinh:** _____

THUỐC

Vui lòng báo cáo tất cả các loại thuốc mà con quý vị dùng ở nhà và/hoặc ở trường.

Có cần dùng thuốc tại nhà không? ☐ Không ☐ Có Vui lòng liệt kê:	
Có cần dùng thuốc ở trường không? ☐ Không ☐ Có Vui lòng liệt kê: **Hoàn thành thủ tục giấy tờ BẮT BUỘC để mang thuốc đến trường.**	
Luật của tiểu bang yêu cầu phải có văn bản chấp thuận của người giám hộ và nhà cung cấp dịch vụ y tế trước khi cho dùng bất kỳ loại thuốc nào (theo toa và không kê toa) ở trường. Các biểu mẫu cần điền có sẵn tại văn phòng trường hoặc trên trang web của khu học chánh và phải được hoàn thành mỗi năm.	

Thiết bị y tế

OLA	Máy kích thích dây thần kinh phế vị
OLB	Máy khử rung tim nội bộ tự động
OLC	Máy tạo nhịp tim
OLD	Ống thông dạ dày
OLE	Ống thông hỗng tràng
	Nẹp
	Chân tay giả Liệt kê:
	Các thiết bị y tế khác:

Phẫu thuật tạo lỗ mở

OKA	Phẫu thuật mở dạ dày
OKB	Phẫu thuật hậu môn nhân tạo
OKD	Phẫu thuật mở khí quản
OKE	Phẫu thuật niệu quản
OK	Khác:

Các vấn đề về hoạt động thể chất/ vận động:

Xe lăn

Nạng

Khác Liệt kê:

Tôi hiểu rằng thông tin tôi cung cấp sẽ được chia sẻ với nhân viên trường học có thẩm quyền, những người cần biết để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho con tôi. Nếu không thể liên lạc được với phụ huynh/người giám hộ hoặc người liên lạc khẩn cấp được ủy quyền tại thời điểm cấp cứu y tế, và nếu theo đánh giá của ban giám hiệu trường học cho thấy việc chăm sóc tức thì là rất cấp bách, tôi cho phép và chỉ dẫn ban giám hiệu trường học đưa con tôi đến bệnh viện hoặc đến bác sĩ dễ tiếp cận nhất. Tôi hiểu rằng tôi sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm thanh toán cho bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp. **Tôi hiểu rằng luật của Washington yêu cầu con tôi phải chích ngừa đầy đủ hoặc có điều kiện trước khi bắt đầu đi học. Quyền nhập hồ sơ đã được xác minh về mặt y tế vào WAIIS:** Tôi cho phép trường học của con tôi chia sẻ thông tin chích ngừa với Hệ Thống Thông Tin Chích Ngừa để giúp trường lưu giữ hồ sơ học tập của con tôi.

Họ tên của Phụ huynh/Người giám hộ hợp pháp (Vui lòng viết in hoa): _____

Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ hợp pháp: _____ **Ngày:** _____

XÁC MINH CHÍCH NGỪA (Chỉ dành cho Văn phòng sử dụng)

WAIIS# _____ Loại CIS: ☐ Mầm non ☐ Mẫu giáo - Lớp 6 ☐ Lớp 7-12

☐ Tình trạng chích ngừa là HOÀN THÀNH trên Giấy Chứng Nhận Tình Trạng Chích Ngừa (CIS) WAIIS

HOẶC

☐ Tình trạng chích ngừa là CÓ ĐIỀU KIỆN trên WAIIS CIS và ngày hết hạn tình trạng có điều kiện là sau ngày đầu tiên đi học

☐ Phụ huynh/Người giám hộ đã ký xác nhận tình trạng có điều kiện trên CIS

HOẶC

☐ Học sinh không có trên WAIIS CIS: phải cung cấp hồ sơ chích ngừa đã được xác minh về mặt y tế

☐ Đã cung cấp Hồ sơ chích ngừa đã xác minh về mặt y tế ☐ Quyền nhập tuyên bố đã ký tên

HOẶC

☐ Giấy Chứng Nhận Miễn Trừ (COE) được cung cấp cho tất cả các loại vắc-xin không tuân thủ theo CIS

☐ COE đã điền đầy đủ ☐ Quyền nhập tuyên bố đã ký tên

HOẶC

☐ Trạng thái chích ngừa là CHƯA HOÀN THÀNH trên WAIIS CIS **Học sinh không được phép vào trường cho đến khi nhận được giấy tờ chứng minh việc thiếu mũi vắc-xin sẽ thay đổi trạng thái CIS thành HOÀN THÀNH hoặc CÓ ĐIỀU KIỆN.**

☐ Học sinh đã được thêm vào Danh Sách Luân Phiên của Trường. Khối lớp: _____

Tên Nhân Viên Đăng Ký: _____ Ngày: _____

Tukwila SCHOOL DISTRICT

4640 S 144th St
Tukwila, WA 98168
ĐIỆN THOẠI: 206-901-8000
FAX: 206-901-8016

YÊU CẦU CHUYỂN HỒ SƠ CỦA HỌC SINH (Hoàn thành cho Học sinh lớp 1-12)

Tên Trường học trước đây: _____

Số điện thoại của Trường: (_____)_____ Số fax của Trường: (_____)_____

Địa chỉ của Trường: _____

Họ tên Học sinh	Ngày sinh (Tháng/Ngày/Năm)	Khối lớp
_____	_____/_____/_____	_____

Người nhận: Nhân Viên Đăng Ký/Cố Vấn
Vui lòng fax tất cả hồ sơ giáo dục được nêu dưới đây đến số 206-901-7918. Nếu học sinh đang nhận dịch vụ Giáo Dục Đặc Biệt, vui lòng chuyển kết quả kiểm tra tâm lý, IBP và/hoặc bất kỳ báo cáo nào khác. Nếu học sinh đang học lớp Người Học Tiếng Anh/Tiếng Anh Như Ngôn Ngữ Thứ Hai, vui lòng chuyển tiếp những hồ sơ đó (điểm WLPT, ngày nhập học, v.v.)

_____ Báo Cáo Học Tập _____ Hồ Sơ Y Tế _____ Hồ Sơ Chích Ngừa

_____ Khối lớp rút lui _____ Chuyên cần _____ Kỷ luật

_____ Hồ sơ ELL/ESL _____ IEP / SpEd (504 / IHP) _____ Giấy Khai Sinh

_____ Kết quả thi (WASL, WLPT, COGAT, v.v.) _____ Bằng Chứng về Lịch Sử Tiểu Bang Washington

_____ Bảng Điểm Chính Thức: Vui lòng fax bảng điểm có chữ ký cho đến khi có thể gửi bản chính thức qua đường thư tín

Theo các quy định chính thức, Đạo Luật về Quyền Riêng Tư và Giáo Dục Gia Đình (Tu Chính Án Buckley), ban hành ngày 17 tháng 6 năm 1976, không còn cần phải có văn bản chấp thuận cho phép tiết lộ hồ sơ. Quy định này nêu rõ các viên chức trong trường, bao gồm cả giáo viên tại cơ sở giáo dục mà học sinh có ý định theo học, có thể nhận hồ sơ của học sinh mà không cần văn bản chấp thuận về việc tiết lộ đó.

_____ _____
Chữ ký của Đại diện Trường học — Ngày

_____ _____
Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ — Ngày

Yêu cầu lần 1 _____ Yêu cầu lần 2 _____ Yêu cầu lần 3 _____

Tukwila SCHOOL DISTRICT

4640 S 144th St
Tukwila WA 98168
(206) 901-8000
Tukwila.wednet.edu

THÔNG TIN LỊCH SỬ HỌC SINH (Hoàn thành cho Lớp 6-12)

Họ tên Học sinh:_____ Ngày sinh:_____/_____/_____
Tháng Ngày Năm

Luật Tiểu Bang Washington (RCW 28A.225.330) cho phép một khu học chánh yêu cầu quý vị nêu ngắn gọn bằng văn bản về việc học sinh có tên nêu trên có từng phải chịu hành động kỷ luật trong quá khứ, hiện tại hoặc đang chờ xử lý hay từng có hành vi bạo lực trong quá khứ hay không. Bộ luật này cũng yêu cầu các khu học chánh phải yêu cầu hồ sơ về những hành động hoặc hành vi như vậy. Thông tin này sẽ được sử dụng để lập kế hoạch sắp xếp chương trình và lớp học phù hợp cho học sinh và đảm bảo an toàn cho những người khác. Bản thân các hành động kỷ luật hoặc hành vi bạo lực không ngăn cản việc tuyển sinh của học sinh.

Hội Đồng Quản Lý của Khu Học Chánh Tukwila cũng xác định rằng việc thiếu hồ sơ về các hành động được biết đến có nghĩa là sẽ tiềm ẩn mối nguy hiểm tức thời và liên tục với học sinh hoặc những người khác, hoặc mối đe dọa tức thời và liên tục về việc gián đoạn đáng kể quá trình giáo dục. Trong những trường hợp đó, việc tuyển sinh có thể bị trì hoãn cho đến khi nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và học sinh cùng phụ huynh sẽ được thông báo và có cơ hội kháng nghị theo quy trình đuổi học khẩn cấp của Khu Học Chánh. (Tham khảo chính sách hội đồng 3120).

Liên quan đến học sinh có tên ở trên, vui lòng đánh dấu tất cả những mục áp dụng:

Tôi xác nhận rằng học sinh có tên ở trên không phải chịu bất kỳ hành động kỷ luật nào trong quá khứ, hiện tại hoặc đang chờ xử lý.

Tôi xác nhận rằng tất cả các hành động kỷ luật trong quá khứ, hiện tại hoặc đang chờ xử lý với học sinh có tên ở trên đều được mô tả trên một tờ thông tin đính kèm hoặc ở mặt sau của biểu mẫu này.

Tôi xác nhận rằng bản sao của tất cả hồ sơ trường học về các hành động kỷ luật trong quá khứ, hiện tại hoặc đang chờ xử lý với học sinh này đều được đính kèm biểu mẫu này.

Tôi xác nhận rằng học sinh có tên ở trên không có lịch sử hành vi bạo lực.

Tôi xác nhận rằng tất cả các trường hợp hành vi bạo lực của học sinh có tên ở trên đều được mô tả trên tờ thông tin đính kèm hoặc ở mặt sau của biểu mẫu này.

Tôi xác nhận rằng các bản sao của tất cả hồ sơ trường học về hành vi bạo lực của học sinh có tên ở trên đều được đính kèm biểu mẫu này.

Tôi tuyên bố, theo hình phạt về tội khai man theo luật của Tiểu bang Washington, rằng các chứng nhận được đánh dấu ở trên là đúng sự thật và chính xác theo hiểu biết và niềm tin tốt nhất của tôi.

Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ:_____ Ngày:_____

Chữ ký của Học sinh:_____ Ngày:_____

Khu Học Chánh Tukwila Số 406

☐ **Trường Tiểu Học Thorndyke**
4415 South 150th Street
Tukwila, WA 98188
Điện thoại: 206-901-7600
Fax: 206-901-7607

☐ **Trường Tiểu Học Cascade View**
13601 32nd Avenue South
Tukwila, WA 98168
Điện thoại: 206-901-7700
Fax: 206-901-7707

☐ **Trường Sơ Trung Showalter**
4628 South 144th Street
Tukwila, WA 98168
Điện thoại: 206-901-7800
Fax: 206-901-7807

☐ **Trường Tiểu Học Tukwila**
5939 S. 149th Street
Tukwila, WA 98168
Điện thoại: 206-901-7500
Fax: 206-901-7507

☐ **Trường Trung Học Foster**
4242 South 144th Street
Tukwila, WA 98168
Điện thoại: 206-901-7900
Fax: 206-901-7907

MẪU XÁC MINH ĐỊA CHỈ

Tôi_____ (vui lòng viết in hoa) xác nhận rằng học sinh sau đây và cha mẹ/người giám hộ của các em hiện đang tạm trú tại nơi ở mà tôi chịu trách nhiệm trả tiền thuê nhà hoặc tiền nhà. Tôi cũng xác nhận rằng nơi cư trú nằm trong khu vực học tập của Khu Học Chánh Tukwila và tôi xin cam kết, theo hình phạt về tội khai man theo luật của Tiểu bang Washington, rằng thông tin có trong mẫu đơn này là đúng sự thật và chính xác.

Họ tên Học sinh	Ngày sinh Tháng Ngày Năm	Khối lớp
_____	____/____/____	_____
_____	____/____/____	_____
_____	____/____/____	_____

_____
Địa chỉ bất động sản (bao gồm thành phố và mã zip)

_____ _____
Số điện thoại Mối quan hệ của Cư dân với học sinh

_____ _____
Chữ ký của Cư dân Ngày

_____ _____
Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ Ngày

Vui lòng đính kèm bản sao giấy tờ có ghi tên cư dân và địa chỉ bất động sản để xác định nơi cư trú.

Giấy tờ được chấp nhận bao gồm:

- Hợp đồng cho thuê hoặc thuê nhà ghi rõ địa chỉ bất động sản
- Báo cáo sao kê tài khoản thế chấp có ghi địa chỉ bất động sản
- Xác minh từ chủ nhà có ghi địa chỉ bất động sản
- Hóa đơn dịch vụ tiện ích có ghi địa chỉ bất động sản

Khu Học Chánh Tukwila

MẪU ỦY QUYỀN
CHO DÙNG THUỐC

Họ tên Học sinh: _____ Ngày sinh: _____ Giới tính: Nam / Nữ

Trường: _____ Giáo viên: _____ Khối lớp: _____

NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ Y TẾ hoàn thành phần bên dưới: (vui lòng viết in hoa) MỖI loại thuốc phải có một mẫu riêng

Tôi đã xác định rằng loại thuốc dưới đây là thuốc cần dùng trong ngày học _____(chữ ký tắt của nhà cung cấp)

Chẩn đoán hoặc lý do dùng thuốc: _____

Tên Thuốc: _____Liều dùng: _____

☐ Viên nén/Viên nang ☐ Chất lỏng ☐ Ống hít ☐ Máy xông khí dung ☐ Khác _____

Nếu phải dùng thuốc HẰNG NGÀY thì dùng vào thời điểm nào? _____

Nếu phải dùng thuốc KHI CẦN THIẾT, hãy mô tả chỉ định: _____

Bao lâu thì có thể dùng liều tiếp theo? _____

Trẻ có được phép mang theo và tự sử dụng "ống hít cấp cứu" không? ☐ **Có** ☐ **Không** (Nếu có, trẻ đã được đào tạo về phương pháp và tần suất sử dụng phù hợp.)

Trẻ có được phép mang theo và tự sử dụng Bút Epi không? ☐ **Có** ☐ **Không** (Nếu có, trẻ đã được đào tạo về phương pháp và tần suất sử dụng phù hợp.)

Thời gian điều trị được khuyến cáo: ☐ **Thời lượng năm học** ☐ **Khác** _____

Tác dụng phụ đáng kể: _____

Chữ ký của nhà cung cấp dịch vụ y tế: _____ Ngày: _____

Họ tên viết in hoa: _____ Số điện thoại: _____

Địa chỉ văn phòng: _____ Số fax: _____

PHỤ HUYNH/NGƯỜI GIÁM HỘ hoàn thành phần bên dưới:

Tôi yêu cầu cho phép con tôi dùng thuốc theo cách mô tả ở trên.
Tôi yêu cầu nhân viên trường học được ủy quyền hỗ trợ con tôi dùng thuốc như mô tả ở trên.
Tôi hiểu rằng nhân viên trường học sẽ cố gắng cho dùng thuốc kịp thời.
Tôi sẽ cung cấp thuốc đựng trong bao bì gốc. Hộp đựng có dán nhãn phù hợp.
Tôi cho phép nhân viên trường học và nhà cung cấp dịch vụ y tế trao đổi thông tin.
Tôi hiểu rằng chữ ký của tôi ở đây xác nhận tôi đã hiểu rằng nhân viên trường học sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào về thương tích khi dùng thuốc theo chỉ dẫn của nhà cung cấp dịch vụ y tế và theo Chính Sách và Thủ Tục 3416 và 3416P của Khu Học Chánh.

Chữ ký của Phụ huynh/Người giám hộ: _____Ngày: _____

Số điện thoại ban ngày: _____ Số điện thoại khẩn cấp: _____

https://www.tukwilaschools.org/services/health-services

Chương trình Bữa trưa Học đường/Chương trình Bữa sáng Học đường
2026-27 Thư gửi các hộ gia đình (Trường không thu phí/Trường theo diện cung cấp)

Kính gửi Phụ huynh/Người giám hộ:

Tukwila School/Học khu sẽ phục vụ bữa ăn miễn phí vào mỗi ngày học. Tuy vậy, quý vị vẫn cần hoàn tất đơn đăng ký Điều kiện đủ của Dinh dưỡng Trẻ em & Quyền lợi Giáo dục vì đơn có thể giúp quý vị đủ điều kiện nhận: quyền lợi SUN Bucks, giảm phí cho các chương trình và hoạt động khác, và/hoặc hỗ trợ nhà trường/học khu bảo đảm nguồn kinh phí.

Ai nên điền đơn đăng ký?

Hãy điền đơn nếu:

- Tổng thu nhập của hộ gia đình BẰNG hoặc THẤP HƠN mức trong bảng.
- Quý vị đang nhận Basic Food, tham gia Chương trình Phân phối Thực phẩm tại các Khu bảo lưu của Người Da đỏ (FDPIR), hoặc đang nhận Trợ giúp Tạm thời cho Gia đình Khó khăn (TANF) cho con em mình.
- Quý vị đang nộp đơn cho trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng (foster) thuộc trách nhiệm pháp lý của cơ quan chăm sóc nuôi dưỡng hoặc tòa án.

Nộp đơn tại văn phòng trường; hoặc quý vị có thể gửi email đơn đến suttonm@tukwila.wednet.edu. Quý vị cũng có thể gửi đơn qua bưu điện đến 4160 S 144th ST Tukwila 98168.

Vui lòng chỉ nộp DUY NHẤT MỘT đơn cho mỗi hộ gia đình. Chúng tôi sẽ thông báo nếu đơn được chấp thuận hoặc bị từ chối. Trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng, trẻ di cư, trẻ vô gia cư, trẻ bỏ nhà đi, và trẻ tham gia chương trình Head Start thuộc diện đủ điều kiện nhận bữa ăn miễn phí theo quy định. Nếu quý vị đang hoàn tất đơn cho những em này, hãy liên hệ mkv@tukwila.wednet.edu hoặc gọi 206-901-8000 để biết thêm thông tin. Xin lưu ý rằng một người không thuộc-hộ gia đình có thể được chỉ định làm đại diện được ủy quyền để xử lý đơn, nếu quý vị gặp khó khăn khi hoàn tất đơn.

Thu nhập được tính như thế nào? Ai được xem là thành viên trong hộ gia đình của tôi?

Hãy xem bảng thu nhập bên dưới. Xác định quy mô hộ gia đình. Tính tổng thu nhập của cả hộ. Những hộ có thu nhập bằng hoặc thấp hơn mức giới hạn có thể đủ điều kiện nhận quyền lợi SUN Bucks Nếu các thành viên trong hộ được trả lương vào những thời điểm khác nhau trong tháng và quý vị không chắc hộ mình có đủ điều kiện hay không, hãy điền đơn và chúng tôi sẽ giúp xác định mức thu nhập đủ điều kiện. Thông tin cung cấp trong đơn sẽ được dùng để xác định con em quý vị có đủ điều kiện nhận quyền lợi SUN Bucks hay không.

Trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng (foster) thuộc trách nhiệm pháp lý của cơ quan chăm sóc nuôi dưỡng hoặc tòa án vẫn đủ điều kiện nhận bữa ăn miễn phí, bất kể thu nhập cá nhân để sử dụng là bao nhiêu. Nếu có thắc mắc về việc nộp đơn xin quyền lợi bữa ăn cho trẻ foster, vui lòng liên hệ 206-901-8089.

Hướng dẫn mức thu nhập của Chương trình Dinh dưỡng Trẻ em (USDA)
Áp dụng từ ngày 1 tháng 7, 2026–ngày 30 tháng 6, 2027

Hộ gia đình Quy mô	Theo năm	Theo tháng	Hai lần mỗi tháng	Mỗi hai tuần	Theo tuần
1	$29,526	$2,461	$1,231	$1,136	$568
2	$40,034	$3,337	$1,669	$1,540	$770
3	$50,542	$4,212	$2,106	$1,944	$972
4	$61,050	$5,088	$2,544	$2,349	$1,175
5	$71,558	$5,964	$2,982	$2,753	$1,377
6	$82,066	$6,839	$3,420	$3,157	$1,579
7	$92,574	$7,715	$3,858	$3,561	$1,781
8	$103,082	$8,591	$4,296	$3,965	$1,983
Với mỗi thành viên gia đình bổ sung, cộng thêm:	$10,508	$876	$438	$405	$203

HỘ GIA ĐÌNH được hiểu là tất cả mọi người, bao gồm cha/mẹ, con cái, ông bà và mọi người có hoặc không có quan hệ họ hàng đang sống trong nhà và cùng chia sẻ chi phí sinh hoạt. Nếu nộp đơn cho một hộ có trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng, có thể tính trẻ đó vào tổng số người trong hộ.

THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH được tính là thu nhập của từng thành viên trong hộ trước khi khấu trừ thuế. Bao gồm tiền lương, an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp thất nghiệp, phúc lợi xã hội, tiền cấp dưỡng nuôi con, tiền trợ cấp sau ly hôn và các khoản thu nhập tiền mặt khác. Nếu tính trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng vào hộ, bạn cũng phải khai cả thu nhập cá nhân của trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng. Không khai khoản tiền trợ cấp nuôi dưỡng làm thu nhập.

Đơn đăng ký cần có những thông tin gì?

A. Dành cho hộ gia đình không nhận bất kỳ hỗ trợ nào:

- Tên học sinh
- Tên của tất cả thành viên trong hộ
- Thu nhập theo từng nguồn của tất cả thành viên trong hộ
- Chữ ký của người lớn trong hộ
- 4 số cuối của số an sinh xã hội của người lớn ký đơn (hoặc nếu người ký không có số an sinh xã hội, hãy đánh dấu vào ô tương ứng).

Điền *Phần 1*, *2*, *3*, *4* và *5*; Phần 6 là không bắt buộc.

B. Dành cho hộ gia đình chỉ có trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng

- Tên học sinh
- Chữ ký của người lớn trong hộ

Điền *Phần 1* và *5*. *Phần 6* là không bắt buộc. Bạn cũng có thể gửi cho trường một bản sao giấy tờ của tòa án cho thấy trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng đã/được sắp xếp ở cùng bạn thay vì điền mẫu đơn đăng ký.

Mục B không yêu cầu 4 số cuối của SSN.

C. Dành cho gia đình đang nhận Basic Food/TANF/FDPIR:

- Liệt kê tên tất cả học sinh
- Nhập số hồ sơ (case number)
- Chữ ký của người lớn trong hộ

Điền *Phần 1*, *2*, *4* và *5*. *Phần 6* là không bắt buộc.

Mục C không yêu cầu 4 số cuối của SSN.

D. Dành cho hộ gia đình có trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng và các trẻ khác:

Nộp đơn theo hộ gia đình và bao gồm cả trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng. Làm theo hướng dẫn cho "**A. Dành cho hộ gia đình không nhận bất kỳ hỗ trợ nào:**" và ghi cả khoản thu nhập dùng cho nhu cầu cá nhân của trẻ nuôi dưỡng.

Mọi thông tin khai trên đơn phải trung thực và chính xác. Khi hoàn tất đơn, hộ gia đình xác nhận rằng không nhận trợ cấp SUN Bucks thông qua một Tiểu bang khác hoặc một Tổ chức Bộ lạc người Da đỏ (nếu áp dụng); đồng thời hiểu rằng thông tin này được cung cấp liên quan đến việc nhận phúc lợi liên bang hoặc tiểu bang và nhà trường có thể xác minh (kiểm tra) các thông tin đã khai. **Cố ý cung cấp thông tin sai có thể dẫn đến việc con em bạn bị mất các quyền lợi này, và bạn có thể bị truy tố theo các quy định hình sự hiện hành của Tiểu bang và Liên bang.**

Nếu tôi không nhận được tiền trợ cấp Basic Food thì sao?

Nếu bạn đã được phê duyệt Basic Food nhưng thực tế không nhận được khoản tiền trợ cấp Basic Food, bạn vẫn có thể đủ điều kiện nhận bữa ăn miễn phí hoặc giảm-giá. Bạn cần đăng ký quyền lợi bữa ăn bằng cách điền đơn xin trợ cấp bữa ăn và nộp lại cho trường của con bạn.

Con tôi có tự động đủ điều kiện nếu có số hồ sơ không?

Có. Trẻ em thuộc TANF hoặc Basic Food có thể được ăn miễn phí; và trẻ nhận một số quyền lợi Medicaid có thể đủ điều kiện ăn miễn phí hoặc giảm-giá mà không cần hộ gia đình phải điền đơn. Những em này được nhà trường xác định thông qua quy trình đối soát dữ liệu. Danh sách đã đối soát sau đó sẽ được cung cấp cho nhân viên dịch vụ ăn uống của trường của con bạn. Học sinh trong danh sách này sẽ được ăn miễn phí nếu trường có chương trình bữa sáng và/hoặc bữa trưa miễn phí và giảm-giá (không phải trường nào cũng có). Vui lòng liên hệ với chúng tôi ngay nếu bạn cho rằng con mình đáng ra phải được ăn miễn phí nhưng không. Nếu bạn không muốn con tham gia các chương trình bữa ăn miễn phí theo cách này, vui lòng thông báo cho nhà trường.

Nếu trong hộ gia đình tôi có người có mã hồ sơ, thì tất cả trẻ em có được nhận bữa ăn miễn phí không?

Có. Nếu một người khác trong hộ gia đình có mã hồ sơ (không phải trẻ em được chăm sóc nuôi dưỡng), quý vị cần điền đơn và gửi về trường của học sinh đó. Vui lòng liên hệ với chúng tôi ngay nếu quý vị cho rằng các trẻ khác trong hộ gia đình đáng lẽ phải được nhận bữa ăn miễn phí nhưng hiện không được.

Basic Food - Tôi có đủ điều kiện nhận hỗ trợ mua thực phẩm không?

Basic Food là chương trình tem phiếu thực phẩm của tiểu bang. Chương trình hỗ trợ các hộ gia đình trang trải bằng cách cấp quyền lợi hằng tháng để mua thực phẩm. Đăng ký Basic Food rất đơn giản! Quý vị có thể nộp đơn trực tiếp tại Văn phòng Dịch vụ Cộng đồng DSHS địa phương, gửi qua thư, hoặc nộp trực tuyến. Ngoài ra còn có các quyền lợi khác. Để tìm hiểu về Basic Food, hãy gọi 1-877-501-2233 hoặc truy cập https://www.dshs.wa.gov/esa/community-services-offices/basic-food.

Gia đình tôi đang phục vụ trong quân đội. Chúng tôi có phải khai thu nhập theo cách khác không?

Lương cơ bản và tiền thưởng bằng tiền mặt của quý vị phải được khai là thu nhập. Nếu quý vị nhận bất kỳ khoản phụ cấp quy đổi ra tiền mặt nào cho nhà ở ngoài doanh trại, ăn uống hoặc quần áo, thì cũng phải tính vào thu nhập. Tuy nhiên, nếu chỗ ở của quý vị thuộc Sáng kiến Tư nhân hóa Nhà ở Quân đội, không tính phụ cấp nhà ở vào thu nhập. Bất kỳ khoản phụ cấp chiến đấu bổ sung do được điều động cũng không được tính vào thu nhập.

Đơn của con tôi đã được duyệt năm ngoái. Tôi có cần điền đơn mới không?

Có. Đơn của con quý vị chỉ có hiệu lực trong năm học đó và trong vài ngày đầu của năm học này. Quý vị phải nộp đơn mới, trừ khi nhà trường đã thông báo rằng con quý vị đủ điều kiện cho năm học mới.

Nếu một số người trong hộ gia đình không có thu nhập để khai thì sao?

Một số thành viên trong hộ gia đình có thể không nhận những loại thu nhập mà chúng tôi yêu cầu khai trong đơn, hoặc có thể hoàn toàn không có thu nhập. Khi gặp trường hợp này, vui lòng ghi số 0 vào ô tương ứng. Tuy nhiên, nếu bất kỳ ô thu nhập nào để trống hoặc không điền, các ô đó cũng sẽ được tính là số 0. Vui lòng cẩn thận khi để trống các ô thu nhập, vì chúng tôi sẽ hiểu rằng quý vị cố ý làm như vậy.

Bảo hiểm y tế

Để tìm hiểu hoặc nộp đơn xin bảo hiểm y tế cho trẻ em trong gia đình, vui lòng truy cập http://www.wahealthplanfinder.org hoặc gọi Washington Health Plan Finder theo số 1-855-923-4633.

Nếu con tôi cần thực phẩm đặc biệt thì sao?

Nếu con bạn cần thực phẩm đặc biệt, hãy liên hệ văn phòng dịch vụ ăn uống của trường/khu học chánh.

Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện

Thông tin bạn cung cấp có thể được kiểm tra bất cứ lúc nào. Bạn có thể được yêu cầu gửi thêm thông tin để chứng minh con bạn đủ điều kiện nhận bữa ăn miễn phí và bữa ăn-giảm giá.

Phiên điều trần công bằng

Nếu bạn không đồng ý với quyết định về đơn của con bạn hoặc quy trình dùng để chứng minh đủ điều kiện theo thu nhập, bạn có thể trao đổi với Monica Sutton, Trợ lý Văn phòng Dịch vụ Ăn uống, người phụ trách phiên điều trần công bằng. Bạn có quyền yêu cầu một phiên điều trần công bằng; có thể sắp xếp bằng cách gọi cho trường/khu học chánh theo số 206-901-8089.

Nộp đơn lại

Có thể nộp đơn xin hưởng quyền lợi vào bất kỳ thời điểm nào trong năm học. Nếu thu nhập của hộ gia đình giảm, số người trong hộ tăng, hoặc bị thất nghiệp, hoặc đang nhận Basic Food, TANF hoặc FDPIR, có thể đủ điều kiện hưởng quyền lợi và có thể điền đơn đăng ký vào thời điểm đó.

USDA Không-Phân biệt đối xử

Theo luật quyền dân sự liên bang và các quy định, chính sách về quyền dân sự của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), cơ sở này bị nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia, giới tính (bao gồm bản dạng giới và xu hướng tính dục), khuyết tật, tuổi tác, hoặc việc trả đũa/trả thù vì hoạt động quyền dân sự trước đây.

Thông tin về chương trình có thể được cung cấp bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Người khuyết tật cần phương thức thay thế để giao tiếp nhằm nhận thông tin chương trình (ví dụ: chữ nổi Braille, bản in chữ lớn, băng ghi âm, Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ) nên liên hệ cơ quan cấp bang hoặc cơ quan địa phương phụ trách triển khai chương trình hoặc Trung tâm TARGET của USDA theo số (202) 720-2600 (điện thoại và TTY), hoặc liên hệ USDA qua Dịch vụ Chuyển tiếp Liên bang Dịch vụ theo số (800) 877-8339.

Để nộp đơn khiếu nại về phân biệt đối xử trong chương trình, người khiếu nại cần điền Mẫu AD-3027, Mẫu Khiếu nại Phân biệt đối xử trong Chương trình của USDA, có thể lấy trực tuyến tại: https://www.usda.gov/sites/default/files/documents/ad-3027.pdf, tại bất kỳ văn phòng USDA nào, gọi (866) 632-9992, hoặc viết thư gửi đến USDA. Thư phải nêu rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người khiếu nại và mô tả bằng văn bản về hành vi bị cho là phân biệt đối xử với đủ chi tiết để thông báo cho Trợ lý Bộ trưởng phụ trách Quyền Dân sự (ASCR) về tính chất và thời điểm của hành vi vi phạm quyền dân sự bị cho là xảy ra. Mẫu AD-3027 đã điền đầy đủ hoặc thư phải được gửi đến USDA theo:

1. **gửi thư:**
   U Bộ Nông nghiệp
   Văn phòng Trợ lý Bộ trưởng phụ trách Quyền Dân sự
   1400 Independence Avenue, SW
   Washington, D.C. 20250-9410; hoặc
2. **fax:**
   (833) 256-1665 hoặc (202) 690-7442; hoặc
3. **email:**
   Program.Intake@usda.gov

Tổ chức này là đơn vị cung cấp cơ hội bình đẳng.

2026-27 Đơn đăng ký Xét điều kiện Dinh dưỡng học đường & Quyền lợi giáo dục – Học khu Tukwila

Vui lòng điền đầy đủ, ký tên và gửi lại đơn này đến: trường của bạn hoặc email suttonm@tukwila.wednet.edu

Đơn này có thể giúp bạn đủ điều kiện nhận: quyền lợi bữa ăn, quyền lợi SUN Bucks (nếu đang theo học tại trường tham gia NSLP/SBP), giảm phí cho các chương trình và hoạt động khác, và/hoặc góp phần giúp học khu của bạn nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu con/em của bạn đang theo học tại trường thuộc Community Eligibility Provision (CEP) hoặc Provision 2, việc hoàn tất đơn này sẽ không ảnh hưởng đến quyền được nhận bữa ăn miễn phí.

Đánh dấu vào đây nếu bạn đã nhận quyền lợi bữa ăn vào năm ngoái: ☐ **Đánh dấu vào đây nếu bạn KHÔNG muốn nhận quyền lợi hoặc cung cấp thông tin thu nhập:** ☐

1. Liệt kê tất cả học sinh đang sống cùng bạn và đang đi học. Nếu học sinh thuộc diện chăm sóc tạm thời, đang trải qua tình trạng vô gia cư, hoặc đang nhận dịch vụ giáo dục cho học sinh di cư, hãy đánh dấu "x" vào ô phù hợp. Ghi cả mọi khoản thu nhập cá nhân mà học sinh nhận được và đánh dấu "x" vào ô đúng với tần suất nhận. ☐ **Vô gia cư** ☐ **Di cư**

Họ của học sinh	Tên của học sinh	Tên lót	Chăm sóc tạm thời	Ngày sinh*	Trường*	Khối lớp*	Học sinh Thu nhập	Hàng tuần	Hai-tuần/lần	2 lần/tháng	Hàng tháng
			☐				$	☐	☐	☐	☐
			☐				$	☐	☐	☐	☐
			☐				$	☐	☐	☐	☐
			☐				$	☐	☐	☐	☐
			☐				$	☐	☐	☐	☐

2. Nếu có bất kỳ thành viên nào trong hộ gia đình (bao gồm cả bạn) hiện đang tham gia một hoặc nhiều chương trình hỗ trợ dưới đây, vui lòng ghi số hồ sơ. Nếu không, chuyển sang Bước 3.

☐ Basic Food ☐ TANF ☐ Chương trình Phân phối Thực phẩm tại Các Khu Bảo tồn Người Da đỏ (FDPIR) Số hồ sơ: _____

3. Liệt kê tên của tất cả các thành viên khác trong hộ gia đình - Nhập thu nhập (tính theo đô la, số nguyên) và ĐÁNH DẤU tần suất nhận được. Nếu một thành viên không có thu nhập, hãy ghi 0. Nếu bạn nhập 0 hoặc để trống các mục thu nhập, nghĩa là bạn cam kết không có thu nhập cần khai báo.

Tên của TẤT CẢ các thành viên khác trong hộ gia đình (không bao gồm học sinh đã liệt kê ở trên)	Chăm sóc tạm thời	Thu nhập từ việc làm (trước khi khấu trừ)	Hàng tuần	Hai-tuần/lần	2 lần/tháng	Hàng tháng	Trợ cấp công/ Trợ cấp nuôi con/ Tiền cấp dưỡng	Hàng tuần	Hai-tuần/lần	2 lần/tháng	Hàng tháng	Lương hưu/ Nghỉ hưu/ An sinh Xã hội (SSI)	Hàng tuần	Hai-tuần/lần	2 lần/tháng	Hàng tháng	Các khoản thu nhập khác chưa được liệt kê	Hàng tuần	Hai-tuần/lần	2 lần/tháng	Hàng tháng
	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐
	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐
	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐
	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐
	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐	$	☐	☐	☐	☐

4. Tổng số thành viên trong hộ gia đình (tính trong hộ của bạn): Số cần nhập là bắt buộc _____

(tổng số người đã liệt kê phải bằng số thành viên hộ gia đình đã ghi ở trên)

4 số cuối của Số An sinh Xã hội (SSN) của Người có thu nhập chính hoặc thành viên khác trong hộ (*Tùy chọn nếu chỉ nộp đơn cho Summer EBT)* _____ Đánh dấu nếu không có SSN: ☐

5. Thông tin liên hệ & Chữ ký – Hoàn tất, ký tên và gửi lại đơn này đến:

I cam kết (xác nhận) rằng mọi thông tin trong đơn này là đúng sự thật, mọi khoản thu nhập đã được khai báo, và hộ gia đình tôi không nhận quyền lợi SUN Bucks thông qua một Tiểu bang khác hoặc một Tổ chức Bộ lạc Da đỏ (nếu áp dụng). Tôi hiểu rằng thông tin này được cung cấp liên quan đến việc nhận phúc lợi liên bang hoặc tiểu bang và nhà trường có thể xác minh (kiểm tra) thông tin. **Tôi hiểu rằng nếu cố ý cung cấp thông tin sai, con tôi có thể bị mất những quyền lợi này, và tôi có thể bị truy tố theo các quy định hình sự hiện hành của Tiểu bang và Liên bang.**

_____ _____ _____

Họ tên người lớn trong hộ (viết in) **Chữ ký người lớn trong hộ** **Địa chỉ E-mail***

_____ _____ _____ _____

Địa chỉ nhận thư** **Thành phố, Tiểu bang & Mã ZIP**** **Số điện thoại ban ngày*** **Ngày**

***Các mục này chỉ để tham khảo và không bắt buộc.**

****Mục này không bắt buộc; tuy nhiên, địa chỉ nhận thư cung cấp sẽ giúp xác định nơi gửi thông tin liên lạc và thẻ SUN Bucks (nếu áp dụng) đến.**

Thông tin chủng tộc và sắc tộc của trẻ (Không bắt buộc) – Chúng tôi được yêu cầu thu thập thông tin về chủng tộc và sắc tộc của con/em quý vị. Thông tin này rất quan trọng, giúp bảo đảm chúng tôi phục vụ đầy đủ cộng đồng. Việc trả lời mục này là tùy chọn và không ảnh hưởng đến việc con/em quý vị có đủ điều kiện nhận bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá hay không.

Chọn một hoặc nhiều nhóm chủng tộc:

- ☐ Thổ dân Mỹ hoặc Người bản địa Alaska
- ☐ Châu Á
- ☐ Da đen hoặc Người Mỹ gốc Phi
- ☐ Người Hawaii bản địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương khác
- ☐ Da trắng

Chọn một nhóm sắc tộc:

- ☐ Gốc Hispanic hoặc Latino
- ☐ Không phải gốc Hispanic hoặc Latino

Điều kiện tham gia dinh dưỡng học đường: Đạo luật Bữa trưa Học đường Quốc gia Richard B. Russell yêu cầu cung cấp thông tin trong đơn này. Quý vị không bắt buộc phải cung cấp, nhưng nếu không có thông tin, chúng tôi không thể phê duyệt cho con/em quý vị được hưởng bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá. Quý vị phải ghi 4 số cuối của số An sinh Xã hội của người lớn trong hộ gia đình ký đơn. Không cần 4 số cuối này nếu quý vị nộp đơn thay cho trẻ nuôi dưỡng, hoặc nếu quý vị ghi số hồ sơ của Chương trình Hỗ trợ Dinh dưỡng Bổ sung (Basic Food), Chương trình Hỗ trợ Tạm thời cho Gia đình Khó khăn (TANF), hoặc Chương trình Phân phối Thực phẩm tại các Khu dành cho Người bản địa (FDPIR) hay mã định danh FDPIR khác của con/em quý vị, hoặc khi quý vị cho biết người lớn ký đơn không có số An sinh Xã hội. Chúng tôi sẽ dùng thông tin quý vị cung cấp để xác định con/em quý vị có đủ điều kiện nhận bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá hay không, đồng thời phục vụ công tác quản lý và thực thi các chương trình bữa trưa và bữa sáng. Chúng tôi CÓ THỂ chia sẻ thông tin về điều kiện đủ tiêu chuẩn với các chương trình giáo dục, y tế và dinh dưỡng để họ đánh giá, cấp kinh phí hoặc xác định quyền lợi; với kiểm toán viên khi rà soát chương trình; và với cơ quan thực thi pháp luật để hỗ trợ điều tra các vi phạm quy định chương trình.

Theo luật dân quyền liên bang và các quy định, chính sách về dân quyền của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), cơ quan này bị nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia, giới tính (bao gồm bản dạng giới và xu hướng tính dục), khuyết tật, tuổi tác, hoặc hành vi trả đũa/trả thù vì hoạt động dân quyền trước đó.

Thông tin chương trình có thể được cung cấp bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Người khuyết tật cần phương thức giao tiếp thay thế để nhận thông tin chương trình (ví dụ: chữ nổi Braille, bản in chữ lớn, băng ghi âm, Ngôn ngữ Ký hiệu Hoa Kỳ) nên liên hệ cơ quan tiểu bang hoặc địa phương phụ trách quản lý chương trình, hoặc Trung tâm TARGET của USDA theo số (202) 720-2600 (thoại và TTY), hoặc liên hệ USDA qua Dịch vụ Tiếp âm Liên bang theo số (800) 877-8339.

Để nộp đơn khiếu nại về phân biệt đối xử trong chương trình, người khiếu nại cần điền Mẫu AD-3027, Mẫu Khiếu nại Phân biệt đối xử trong Chương trình của USDA, có thể tải trực tuyến tại: https://www.usda.gov/sites/default/files/documents/ad-3027.pdf, nhận tại bất kỳ văn phòng USDA nào, gọi (866) 632-9992, hoặc viết thư gửi USDA. Thư phải có họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người khiếu nại và mô tả bằng văn bản về hành vi bị cho là phân biệt đối xử, đủ chi tiết để thông báo cho Trợ lý Bộ trưởng phụ trách Dân quyền (ASCR) về tính chất và thời điểm của hành vi vi phạm dân quyền bị cáo buộc. Mẫu AD-3027 đã điền hoặc thư phải được gửi đến USDA theo:

1. **thư:**
   Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ
   Văn phòng Trợ lý Bộ trưởng phụ trách Quyền Dân sự
   1400 Independence Avenue, SW
   Washington, D.C. 20250-9410; hoặc
2. **fax:** (833) 256-1665 hoặc (202) 690-7442; hoặc
3. **email:** Program.Intake@usda.gov

Tổ chức này là đơn vị cung cấp dịch vụ với cơ hội bình đẳng.

Tuyên bố Không Phân biệt Đối xử của Khu Học chánh Tukwila:

Khu Học chánh Tukwila không phân biệt đối xử trong bất kỳ chương trình hay hoạt động nào dựa trên giới tính, chủng tộc, tín điều, tôn giáo, màu da, nguồn gốc quốc gia, tuổi tác, tình trạng cựu chiến binh hoặc quân nhân, xu hướng tính dục, cách thể hiện hoặc bản dạng giới, khuyết tật, hoặc việc sử dụng chó dẫn đường đã được huấn luyện hay động vật phục vụ.

CHỈ DÀNH CHO NHÀ TRƯỜNG – KHÔNG VIẾT BÊN DƯỚI DÒNG NÀY

QUY ĐỔI THU NHẬP NĂM: Hàng tuần x 52; Hai tuần một lần x 26; Hai lần mỗi tháng x 24; Hàng tháng x 12. (**KHÔNG** quy đổi sang thu nhập năm trừ khi hộ gia đình báo cáo có nhiều kỳ trả lương khác nhau).

PHÊ DUYỆT CỦA LEA:
- ☐ Basic Food/TANF/FDPIR/Chăm sóc nuôi dưỡng
- ☐ Hộ gia đình theo thu nhập

Tổng số người trong hộ _____

Tổng thu nhập hộ gia đình $_____

Hàng tuần	Hai tuần một lần	2 lần/tháng	Hàng tháng	Hàng năm
☐	☐	☐	☐	☐

ĐƠN ĐƯỢC DUYỆT CHO:
- ☐ Đủ điều kiện miễn phí
- ☐ Đủ điều kiện giảm giá suất ăn

ĐƠN BỊ TỪ CHỐI VÌ:
- ☐ Thu nhập vượt mức cho phép /
- ☐ Thông tin chưa đầy đủ hoặc bị thiếu
- ☐ Khác: _____

Ngày gửi thông báo	Chữ ký của người phê duyệt	Ngày	Mã số đơn đăng ký
_____	_____	_____	_____

Tukwila SCHOOL DISTRICT | *a world of possibility*
4640 S. 144th St. Tukwila, WA 98168 | (206) 901-8000 | tukwila.wednet.edu

YÊU CẦU HỖ TRỢ CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT

Tên học sinh / người tham gia

Ngày sinh Số điện thoại Thành phố/Tiểu bang/Mã bưu chính

Tên phụ huynh / người giám hộ

Địa chỉ nhận thư

Trường / Trung tâm / Cơ sở

Khối lớp / Lớp học

Chữ ký của phụ huynh/người giám hộ

Ngày

Lệnh ăn kiêng

Luật liên bang và quy định của USDA yêu cầu các chương trình dinh dưỡng thực hiện những điều chỉnh hợp lý để đáp ứng nhu cầu của trẻ em khuyết tật. Theo luật, khuyết tật là tình trạng suy giảm làm hạn chế đáng kể một hoạt động quan trọng trong cuộc sống hoặc chức năng cơ thể; có thể bao gồm dị ứng và các vấn đề tiêu hóa, nhưng không bao gồm sở thích ăn uống cá nhân.

1. **Mô tả cách tình trạng suy giảm ảnh hưởng đến trẻ** (ví dụ, việc ăn vào/tiếp xúc với thực phẩm tác động đến trẻ như thế nào):

2. **Giải thích cần làm gì để đáp ứng chế độ ăn của trẻ** (ví dụ, những thực phẩm cụ thể cần loại bỏ/tránh khỏi khẩu phần của trẻ):

3. **Liệt kê thực phẩm và/hoặc đồ uống cần thay thế, cung cấp hoặc điều chỉnh:**

**Cơ quan Y tế được Tiểu bang công nhận là nhân viên y tế có giấy phép và được phép kê đơn tại Washington: Bác sĩ Y khoa (MD), Bác sĩ Chỉnh hình (DO), Trợ lý Bác sĩ (PA) có quyền kê đơn, Bác sĩ Y học Tự nhiên, hoặc Điều dưỡng Thực hành Nâng cao có đăng ký (ARNP).*

Chữ ký của Cơ quan Y tế được Tiểu bang công nhận*

Ngày

Tên phòng khám